



VÌ NỀN TÀI CHÍNH QUỐC GIA
MINH BẠCH, BỀN VỮNG!

KIỂM TOÁN

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Điện thoại: (024) 6282 2100 - Fax: (024) 6282 2191

Email: baokiemtoan@sav.gov.vn - Website: baokiemtoannhanuoc.vn, www.auditnews.vn

NĂM THỨ MƯỜI
Số **39/2021 (482)**
THỨ NĂM
NGÀY 30-9-2021

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHẠM MINH CHÍNH:

Đẩy nhanh tiến độ, đảm bảo chất lượng, gắn với chống tiêu cực, lợi ích nhóm trong đầu tư công

Ngày 28/9, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã chủ trì Hội nghị trực tuyến toàn quốc Chính phủ với các Bộ, ngành, cơ quan T.Ư và các địa phương về đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2021 (ảnh bên).

Báo cáo tại Hội nghị, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng cho biết, dự kiến đến hết tháng 9 này, giải ngân vốn đầu tư công cả nước ước đạt hơn 218.000 tỷ đồng, đạt 47,38% kế hoạch vốn năm 2021 được Thủ tướng Chính phủ giao. Trong đó vốn trong nước đạt 51,71%; vốn nước ngoài đạt 12,69%. Đến nay, có 4 Bộ và 11 địa phương có tỷ lệ giải ngân đạt trên 60%; 46/50 Bộ, cơ quan T.Ư và 52/63 địa phương giải ngân đạt dưới 60%. Đặc biệt, 15 Bộ, cơ quan T.Ư và 23 địa phương trả lại kế hoạch đầu tư vốn ngân sách T.Ư năm 2021, với tổng số vốn là gần 22.000 tỷ đồng...

(Xem tiếp trang 4)



Ảnh: TTXVN

KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ KIỂM TOÁN CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



(Xem trang 6, 7, 8 và 9)

Chuyện trong tuần

Đồng bộ hóa triển khai một cửa và một cửa liên thông

□ TS. NGUYỄN MINH PHONG - Chuyên gia Kinh tế

Theo khoản 1, Điều 3 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP: “Thủ tục hành chính là trình tự, cách thức thực hiện, hồ sơ và yêu cầu, điều kiện do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền quy định để giải quyết một công việc cụ thể liên quan đến cá nhân, tổ chức”. Thủ tục hành chính có 3

loại: Thủ tục hành chính nội bộ, thủ tục hành chính liên hệ và văn thư hành chính do pháp luật hành chính quy định, nhằm thực hiện các hoạt động quản lý nhà nước, có tính mềm dẻo, linh hoạt và có tính chất bắt buộc đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Theo Văn phòng Chính phủ, quán triệt và triển khai Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, đến nay, cả nước đã có 59 địa phương tổ chức Trung tâm hành chính công; 100% các Bộ, ngành, địa phương đã kiện toàn hệ thống một cửa, một cửa liên thông, ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục

(Xem tiếp trang 3)

Khắc phục mọi khó khăn, hoàn thành tốt công tác Đảng

2

Tạo nền tảng và bước đi vững chắc cho phục hồi kinh tế

3

KTNN - “thanh bảo kiếm” sắc bén trong phòng, chống tham nhũng



4

Nỗ lực góp phần thực hiện hiệu quả các mục tiêu phát triển bền vững

5

“3 không”, “5 thật” trong đồng hành với DN



10

DN cần chủ động ứng phó với các biện pháp phòng vệ thương mại

11

Tăng cường hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025

12

Tùng bước mở cửa, vực dậy ngành “công nghiệp không khói”

15

AUSTRALIA:
Khuyến nghị cải thiện dịch vụ y tế tại các trại giam bang New South Wales



16

Theo dòng thời sự

- Ngày 29/9, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc dự Lễ kỷ niệm 60 năm Ngày thành lập Cục Ngoại tuyến, Bộ Công an (29/9/1961 - 29/9/2021).
- Ngày 28/9, tại Phủ Chủ tịch, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc tiếp Đoàn đại biểu người cao tuổi tiêu biểu nhân Ngày Quốc tế Người cao tuổi (1/10) và Tháng hành động vì Người cao tuổi (tháng 10).
- Ngày 26/9, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã chủ trì Hội nghị trực tuyến với cộng đồng DN và các địa phương về các giải pháp tiếp tục hỗ trợ DN trong bối cảnh dịch Covid-19.
- Ngày 27/9, tại Nhà Quốc hội, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ chủ trì Tọa đàm tham vấn chuyên gia về kinh tế - xã hội.
- Ngày 23/9, tại Nhà Quốc hội, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ đã chủ trì cuộc làm việc của Lãnh đạo Quốc hội với Thường trực Ủy ban Kinh tế, nghe báo cáo một số nội dung về Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2021-2025) cấp quốc gia.■

Trao Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng cho Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Nguyễn Tuấn Anh

Chiều 29/9, tại trụ sở KTNN, Chi bộ Văn phòng Đảng - Đoàn thể đã tổ chức Lễ trao Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng cho đồng chí Nguyễn Tuấn Anh - Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước, đảng viên đang sinh hoạt tại Chi bộ.

Dự buổi Lễ có Ủy viên T.Ư Đảng, Bí thư Ban cán sự, Bí thư Đảng ủy, Tổng Kiểm toán Nhà nước Trần Sỹ Thanh và toàn thể cán bộ, đảng viên Chi bộ Văn phòng Đảng - Đoàn thể.

Tại buổi Lễ, Bí thư Đảng ủy, Tổng Kiểm toán Nhà nước Trần Sỹ Thanh đã gắn Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng, trao Quyết định và tặng hoa chúc mừng đồng chí Nguyễn Tuấn Anh.

Cảm ơn sự cống hiến của đồng chí Nguyễn Tuấn Anh cho Đảng, cho sự phát triển KTNN nói chung trong suốt chặng đường công tác tại KTNN cho đến nay, Tổng Kiểm toán Nhà nước nêu rõ, Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng là sự ghi nhận, đánh giá của Đảng đối với công lao đóng góp của đồng chí Nguyễn Tuấn Anh trong sự nghiệp cách mạng. Đồng thời cũng là kết quả quá trình phấn đấu, rèn luyện, cống hiến liên tục, bền bỉ, đầy tự hào của đồng chí từ khi đứng trong hàng ngũ của Đảng.

(Xem tiếp trang 14)

Tin văn

- Ngày 29/9, **Bí thư Đảng ủy, Tổng Kiểm toán Nhà nước Trần Sỹ Thanh** chủ trì cuộc họp Ban Thường vụ Đảng ủy KTNN tháng 9/2021.
- Ngày 28/9, **Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Nguyễn Tuấn Anh** tham dự Hội nghị trực tuyến toàn quốc của Thủ tướng Chính phủ với các Bộ, ngành, địa phương về công tác giải ngân vốn đầu tư công năm 2021.
- **Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Nguyễn Tuấn Anh** vừa ký Công văn số 218CV/ĐU gửi các đảng bộ, chi bộ trực thuộc và Ban Thường vụ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh KTNN về việc rà soát, xây dựng quy hoạch cán bộ đoàn.
- Ngày 29/9, **KTNN** đã tổ chức nghiệm thu Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ **“Hoàn thiện tổ chức kiểm toán thuế tại các doanh nghiệp ngoài quốc doanh”** do ThS. Trần Minh Khương - Kiểm toán trưởng KTNN khu vực XIII và ThS. Nguyễn Xuân Khải - Phó Kiểm toán trưởng KTNN chuyên ngành II đồng chủ nhiệm.
- Ngày 23/9, **KTNN** đã tổ chức Lễ trao tặng Kỷ niệm chương **“Vì sự nghiệp Kiểm toán Nhà nước”** cho các cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị của tỉnh Thái Nguyên đã có đóng góp cho sự nghiệp phát triển KTNN.■

LÊ HÒA

Khắc phục mọi khó khăn, hoàn thành tốt công tác Đảng



Ngày 29/9, Đảng ủy KTNN đã tổ chức Hội nghị báo cáo tình hình, kết quả công tác 9 tháng năm 2021, phương hướng, nhiệm vụ quý IV/2021 và Kế hoạch công tác năm 2022 của Đảng ủy KTNN với Ban Thường vụ (BTV) Đảng ủy Khối các cơ quan T.Ư (Đảng ủy Khối) **(ảnh trên)**.

Tham dự Hội nghị về phía Đảng ủy Khối có đồng chí Huỳnh Tấn Việt - Ủy viên T.Ư Đảng, Bí thư Đảng ủy Khối; các Phó Bí thư Đảng ủy Khối: Lại Xuân Lâm, Đỗ Việt Hà, Nguyễn

Quang Trường; các đồng chí ủy viên BTV, trưởng các Ban, đơn vị thuộc Đảng ủy Khối.

Về phía Đảng ủy KTNN có các đồng chí: Trần Sỹ Thanh - Ủy viên T.Ư Đảng, Bí thư Đảng ủy, Tổng Kiểm toán Nhà nước; Nguyễn Tuấn Anh - Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước; các đồng chí Ủy viên Ban cán sự đảng, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước: Vũ Văn Hòa, Đặng Thế Vinh, Doãn Anh Thor, Hà Thị Mỹ Dung; các đồng chí ủy viên BTV Đảng ủy KTNN.

Ban cán sự đảng KTNN thực hiện hiệu quả Quy chế phối hợp với Đảng ủy Khối doanh nghiệp Trung ương

Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án sửa đổi, bổ sung Quyết định số 219-QĐ/TW của Ban Bí thư về việc ban hành Quy chế phối hợp công tác giữa Đảng ủy Khối DN T.Ư với Ban cán sự đảng Bộ, ngành và Đảng đoàn các cơ quan T.Ư vừa có cuộc làm việc với Ban cán sự đảng KTNN và Ban cán sự đảng Thanh tra Chính phủ (TTCP).

Đồng chí Nguyễn Đức Phong - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Khối DN T.Ư, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Đề án - chủ trì cuộc họp. Tham dự cuộc họp có các đồng chí: Ủy viên Thường trực Ban cán sự đảng KTNN, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Nguyễn Tuấn Anh; Ủy viên Ban cán sự đảng KTNN, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Hà Thị Mỹ Dung; Ủy viên Ban cán sự đảng TTCP, Phó Tổng TTCP Trần Văn Minh...

Tại cuộc họp, Ban cán sự đảng KTNN và Ban cán sự đảng TTCP đã báo cáo tổng kết thực hiện Quyết định 219. Theo đó, trên cơ sở Quyết định 219, Ban cán sự đảng KTNN đã ký Quy chế phối hợp công tác với một số Ban T.Ư của Đảng và Bộ, ngành như: Ban cán sự

đảng TTCP, Tòa án nhân dân tối cao, Ủy ban Kiểm tra T.Ư, Ban Kinh tế T.Ư, Ban Nội chính T.Ư, Đảng ủy Khối DN T.Ư.

Việc thực hiện Quy chế phối hợp giữa Ban cán sự đảng KTNN với Đảng ủy Khối DN T.Ư thời gian qua cơ bản đảm bảo đúng nguyên tắc, nội dung phối hợp; duy trì mối quan hệ phối hợp, cung cấp các thông tin liên quan theo quy định; tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của hai cơ quan, góp phần nâng cao chất lượng công tác xây dựng đảng, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu, giúp Ban Chấp hành T.Ư Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị trong công tác xây dựng đảng và công tác quản lý tài chính, tài sản công trong DN...

Báo cáo của Ban cán sự đảng TTCP về kết quả thực hiện Quyết định 219 cho thấy, Ban cán sự đảng TTCP và Đảng ủy Khối DN T.Ư đã ban hành Quy chế phối hợp công tác giữa hai cơ quan; tích cực phối hợp trong việc quán triệt thực hiện các nghị quyết của T.Ư, Quốc hội, Chính

Theo Báo cáo của Đảng ủy KTNN, trước diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19, 9 tháng qua, Đảng ủy đã chủ động phối hợp với Ban cán sự đảng, lãnh đạo KTNN tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, quyết liệt, hoàn thành tốt nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra.

BTV Đảng ủy KTNN đã chỉ đạo cấp ủy đảng trong toàn Đảng bộ nghiên cứu, quán triệt nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị của T.Ư và Đảng ủy KTNN. Hoạt động của Ban Chấp hành (BCH), BTV Đảng ủy KTNN được duy trì nền nếp. Cấp ủy đảng thực hiện nghiêm túc việc thành lập chi bộ đảng sinh hoạt tạm thời tại các đoàn kiểm toán. Qua 9 tháng, Đảng ủy KTNN đã kết nạp mới 46 đảng viên; chuyển đảng chính thức 66 đảng viên; đề nghị Đảng ủy Khối xét tặng Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng cho 1 đồng chí, Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng cho 3 đồng chí...

(Xem tiếp trang 14)

phủ và các văn bản pháp luật của Nhà nước, nhất là pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng...

Từ thực tiễn thi hành Quy chế phối hợp với Đảng ủy Khối DN T.Ư, Ban cán sự đảng KTNN và Ban cán sự đảng TTCP đã kiến nghị, đề xuất một số nội dung vào Quy chế nhằm góp phần thực hiện tốt hơn Quyết định 219. Quy chế cần quy định cụ thể hơn các nội dung phối hợp để có thể dễ dàng triển khai thực hiện trong thực tế. Ngoài những nội dung phối hợp chung, mỗi cơ quan cần có nội dung phối hợp cụ thể, vì chức năng, nhiệm vụ, phân cấp quản lý đối với DNNN, cũng như đặc thù hoạt động khác nhau giữa mỗi cơ quan, do vậy, cần có nội dung phối hợp khác nhau...

Kết luận cuộc họp, đồng chí Nguyễn Đức Phong đề nghị, Tổ Biên tập Đề án nghiên cứu, tiếp thu các kiến nghị, đề xuất; biên tập những nội dung phù hợp với thực tế để đưa vào Dự thảo, gửi về Đảng ủy Khối DN T.Ư để bộ phận thường trực sớm hoàn thiện Dự thảo trình Ban Bí thư.■

LÊ HÒA

Tổng Kiểm toán Nhà nước chỉ đạo tổ chức các cuộc kiểm toán còn lại trong năm 2021

Tổng Kiểm toán Nhà nước Trần Sỹ Thanh vừa chỉ đạo Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc KTNN về việc tổ chức các cuộc kiểm toán còn lại trong năm 2021 để hoàn thành dứt điểm các cuộc kiểm toán đang triển khai song phải tạm dừng do dịch Covid-19 và các đoàn kiểm toán còn lại chưa triển khai theo phương án tổ chức kiểm toán được duyệt.

Theo đó, đối với các đoàn kiểm toán đang triển khai kiểm toán song phải tạm dừng do dịch Covid-19, chỉ tiếp tục thực hiện cuộc kiểm toán khi có văn bản đề nghị của các Bộ, ngành, cơ quan T.Ư và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc T.Ư hoặc đơn vị được kiểm toán. Chỉ

thực hiện kiểm toán đối với những đoàn kiểm toán đã triển khai kiểm toán được 1/2 thời gian trở lên so với kế hoạch kiểm toán được duyệt.

Cụ thể, đối với đoàn kiểm toán có nhiều đầu mỗi kiểm toán, chỉ thực hiện kiểm toán đối với những đơn vị đã triển khai kiểm toán được 1/2 thời gian trở lên so với kế hoạch kiểm toán được duyệt hoặc những đơn vị triển khai dưới 1/2 thời gian so với kế hoạch kiểm toán nhưng kết quả kiểm toán cơ bản đã đạt được mục tiêu, nội dung kiểm toán song phải điều chỉnh lại thời gian kiểm toán để đảm bảo thời gian kiểm toán còn lại không vượt thời gian kiểm toán đã triển khai trước đó tại đơn vị. Các đơn vị (đầu

mỗi kiểm toán) còn lại thực hiện theo Chỉ thị số 1369/CT-KTNN hoặc Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán báo cáo Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước phụ trách để điều chỉnh giảm.

Đối với các đoàn kiểm toán chưa triển khai theo phương án tổ chức kiểm toán được duyệt, chỉ thực hiện kiểm toán khi các địa phương được kiểm toán và địa phương nơi đóng trụ sở của KTNN hết giãn cách, trường hợp đặc biệt phải có văn bản đề nghị của các Bộ, ngành, cơ quan T.Ư và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc T.Ư hoặc đơn vị được kiểm toán và phải được sự đồng ý của Tổng Kiểm toán Nhà nước.■

H. THOAN

Covid-19 kéo giảm tăng trưởng

Các chuyên gia nhận định, việc kiểm soát thành công đại dịch Covid-19 và các giải pháp mạnh mẽ của năm 2020 đã giúp Việt Nam ngăn chặn được suy giảm kinh tế, duy trì được tốc độ tăng trưởng 2,91% - một trong những mức tăng trưởng cao nhất thế giới và vẫn duy trì được trong nửa đầu năm 2021. Chúng ta cũng bảo vệ được sức khỏe, tính mạng của người dân. Tuy nhiên sức khỏe của người dân, DN đang bị suy giảm đáng kể do tác động của đại dịch. Biến chủng Delta khiến dịch Covid-19 bùng phát mạnh trở lại từ tháng 4 đến nay, cao điểm là tháng 7/2021 đã tác động nặng nề đến kinh tế, xã hội, hệ thống y tế và sức khỏe của người dân.

Dự báo tăng trưởng GDP trong năm 2021 của Việt Nam là 4,8%, đây là mức tăng trưởng trung bình trên thế giới. Trong khi đó, các quốc gia ở khu vực Đông Á và Thái Bình Dương có mức tăng trưởng GDP cao nhất là 7,6%, khu vực Nam Á có mức tăng là 7,3%, các quốc gia thu nhập trung bình trên thế giới cũng có mức tăng GDP trung bình khoảng 6,8%. Đưa ra con số trên, ông Jacques Morisset - đại diện Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam - chỉ ra 5 nguyên nhân dẫn đến “kết quả đi xuống” ở Việt Nam là do: tình hình y tế xấu đi; các chương trình tiêm chủng chậm ngay cả khi đã được tăng tốc trong thời gian gần đây; hạn chế di chuyển nghiêm ngặt hơn; chính sách ứng phó về kinh tế có quy mô nhỏ và thiếu cân bằng; các chương trình trợ giúp xã hội còn hạn chế.

Chỉ rõ hơn những khó khăn của nền kinh tế, TS. Trần Thị Hồng Minh - Viện trưởng Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế T.Ư (CIEM) - cho rằng, nền kinh tế vẫn phải đối mặt với những khó khăn, hệ lụy nghiêm trọng của dịch bệnh

Tạo nền tảng và bước đi vững chắc cho phục hồi kinh tế

□ Đ. KHOA

Từ những phân tích, đánh giá sâu sắc về tình hình kinh tế - xã hội đất nước, tại Tọa đàm tham vấn chuyên gia về kinh tế - xã hội do Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ và Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Đức Hải đồng chủ trì ngày 27/9, các chuyên gia trong và ngoài nước nhấn mạnh việc vận dụng linh hoạt, sáng tạo mục tiêu kép trong điều kiện bình thường mới để chuyển sang giai đoạn thích ứng với Covid-19, khôi phục kinh tế - xã hội với lộ trình cụ thể, tạo nền tảng và bước đi vững chắc cho năm 2022 và các năm tiếp theo.



Quang cảnh Tọa đàm

Ảnh: TTXVN

Covid-19. Ở bên ngoài, các thị trường xuất khẩu sử dụng các biện pháp kỹ thuật nhằm hạn chế hàng hóa nhập khẩu, trong đó có hàng hóa Việt Nam; rủi ro gián đoạn chuỗi cung ứng cũng làm tăng chi phí đáng kể cho DN xuất khẩu cũng như DN hoạt động thương mại trong nước. Bên cạnh đó, theo báo cáo của Bộ Tài chính, lũy kế thanh toán vốn đầu tư công năm 2021 kiểm soát qua Kho bạc Nhà nước chỉ bằng 41,7% tổng nguồn vốn thuộc kế hoạch. Số DN rút lui khỏi thị trường trong 8 tháng năm 2021 là 85.500 DN, tăng 24,2% so với cùng kỳ năm 2020...

Nâng cao hiệu quả, hiệu lực thực thi chính sách

“Hiển kế để phục hồi nền kinh tế sau đại dịch, tại Tọa đàm, các chuyên gia cho rằng, trong thời gian tới, Việt Nam cần tiếp tục kiên định mục tiêu kép song cân vận dụng linh hoạt, sáng tạo trong thực hiện, đảm bảo cân bằng tối ưu giữa mục tiêu phòng, chống dịch và phát triển kinh tế - xã hội để có các biện pháp phù hợp. Trong đó, việc tập trung đẩy nhanh chiến lược tiêm chủng vắc-xin, xét nghiệm là điều kiện tiên quyết để kiểm soát đại dịch, giảm thiểu thiệt hại về kinh tế, xã hội.

Việc thực hiện giãn cách và hạn chế di chuyển phải “thông minh” hơn, áp dụng công nghệ; đồng thời phải linh hoạt, đồng bộ, nhất quán và chủ động trong thực hiện.

Đại diện Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam nhấn mạnh “đã đến lúc cần suy nghĩ và thực hiện những cải cách thể chế quan trọng để nâng cao hiệu quả, hiệu lực thực thi chính sách”. Để thực hiện mục tiêu này, đại diện Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam cho rằng, cần đơn giản hoá các quy trình và thủ tục hành chính; sử dụng thông minh các công cụ thị trường (chính sách khuyến

khích); tăng cường thực thi các quy định pháp luật; thúc đẩy các quy trình có sự tham gia của người dân và DN.

Nhiều ý kiến cũng nhấn mạnh, cần tiếp tục hỗ trợ cả về chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ theo hướng cân bằng hơn. Chính sách tài khóa cần hỗ trợ nhiều hơn cho phục hồi kinh tế, xã hội theo hướng có thể tăng chi cho y tế; hỗ trợ bằng tiền mặt nhiều hơn cho người dân; hỗ trợ lãi suất có mục tiêu, có địa chỉ cho DN. TS. Cần Văn Lực - Chuyên gia Kinh tế trưởng Ngân hàng BIDV, Thành viên Hội đồng Tư vấn chính sách tài chính, tiền tệ quốc gia - đề xuất, ngoài gói hỗ trợ 21.300 tỷ đồng Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thông qua, cần tăng khả năng tiếp cận vốn hỗ trợ thanh khoản cho các DN, nhất là DN nhỏ và vừa theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, có thời hạn cụ thể. Đồng thời, bên cạnh việc gia hạn một số chính sách hỗ trợ hiện tại ít nhất là đến khi Việt Nam đạt tỷ lệ tiêm chủng cho người lớn 70%, Chính phủ xem xét ban hành các gói hỗ trợ tiếp theo, trong đó mở rộng đối tượng hỗ trợ tới tất cả lao động phi chính thức...

Trong khi đó, ông Andrew Jeffries - Giám đốc Quốc gia của Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) tại Việt Nam - nhấn mạnh đến việc bắt kịp những cơ hội từ nền kinh tế số. Theo đó, sự xuất hiện của các nền tảng kỹ thuật số đã giúp các DN siêu nhỏ, nhỏ và vừa (MSME) tiến hành hoạt động kinh doanh trực tuyến và giúp họ tiếp cận thị trường toàn cầu. Các MSME tạo ra một số lượng lớn việc làm ở Việt Nam nên điều quan trọng đối với nền kinh tế và khả năng cạnh tranh tổng thể của Việt Nam là hỗ trợ việc áp dụng công nghệ của Chính phủ và các DN thuộc mọi quy mô.■

hành chính; chất lượng giải quyết hồ sơ đã có sự cải thiện rõ rệt, hầu hết các địa phương tỷ lệ giải quyết đúng hạn từ 90% trở lên; tạo nhiều thuận lợi cho người dân, DN khi có nhu cầu giải quyết công việc tại các cơ quan hành chính nhà nước các cấp T.Ư và địa phương.

Tuy nhiên, trên thực tế, việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính vẫn chủ yếu theo phương thức truyền thống, hồ sơ giấy, nhất là ở các địa phương (với tỷ lệ tới khoảng 93,7%). Việc thực hiện cơ chế một cửa liên thông mới xử lý theo hướng thống nhất đầu mối, quy trình phối hợp thực hiện giữa các cơ quan. Thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức trong việc tham gia vào quá trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính chưa được làm rõ, trong khi chưa hình thành cơ chế giám sát, đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính đồng bộ theo thời gian thực từ hệ thống một cửa các cấp; đặc biệt, chưa có quy định về lưu trữ điện tử đối với hồ sơ thủ tục hành chính.

Hiện chưa triển khai được việc kết nối chia sẻ dữ liệu của các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Hệ thống một cửa điện tử để sử dụng lại các hồ sơ, giấy tờ điện tử, giảm các thủ tục kiểm tra, xác nhận. Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng

Đồng bộ hóa...

ký DN và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã khai trương, đi vào thực hiện, là nền tảng quan trọng hình thành danh tính số duy nhất của người dân, DN, nhưng việc triển khai sử dụng danh tính số trong tiếp nhận, xử lý hồ sơ thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông chưa có giải pháp cụ thể để bảo đảm thống nhất, hiệu quả trong triển khai thực hiện. Hiệu quả hoạt động của các bộ phận một cửa cũng còn nhiều hạn chế gắn với sự thiếu đồng bộ về cơ sở vật chất kỹ thuật, năng lực cán bộ, trình độ dân trí và sự phối hợp giữa phường, xã, quận, huyện, tỉnh, thành phố...

Những hạn chế trên không chỉ làm chậm trễ việc cung cấp thông tin cho chỉ đạo, điều hành, xử lý các bất cập, các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, mà còn làm khó cho việc tạo dựng, duy trì, phát triển và phát huy được hiệu quả của các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, cũng như không khuyến khích được người dân, DN tham gia vào quá trình chuyển đổi số. Một số nơi, lĩnh vực cho thấy có sự quá tải trong việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính...

(Tiếp theo trang 1)

Để khắc phục những bất cập, hạn chế nêu trên, nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, tăng năng suất lao động, góp phần hình thành công dân số, DN số trong xây dựng Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số, cần thúc đẩy đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Trước mắt, cần tiếp tục hoàn thiện cơ sở pháp lý quy định về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống công nghệ thông tin để đáp ứng yêu cầu số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; coi trọng hướng dân, đồn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện theo thời gian thực trong giải quyết thủ tục hành chính.

Đồng thời, cần tiếp tục thí điểm các mô hình mới về thu gọn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ giữa các ngành, các cấp, chuyển giao một

số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho DN, các tổ chức xã hội dân sự; cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản, thuận lợi cho cá nhân, tổ chức và DN. Xác định rõ hơn nữa vai trò và trách nhiệm, tính pháp lý, hiệu quả, minh bạch và công bằng của các cơ quan trong sự phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính liên thông. Đề cao và cụ thể hóa vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện công tác cải cách hành chính; lấy kết quả chỉ số cải cách hành chính hằng năm, kết quả đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước là tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ hằng năm đối với cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan đơn vị; gắn kết quả, hiệu quả công việc của cá nhân, tổ chức với chế độ tiền lương, phụ cấp.

Đặc biệt, thời gian tới cần coi trọng hơn việc đánh giá và kiểm toán hiệu quả các hoạt động, chính sách quản lý nhà nước nói chung, thủ tục hành chính nói riêng, để trực tiếp và gián tiếp hỗ trợ giám sát, thúc đẩy các hoạt động một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.■

Kiểm toán Nhà nước - “thanh bảo kiếm” sắc bén trong phòng, chống tham nhũng

□ Bài và ảnh: NGUYỄN LỘC

Cụ thể hóa chủ trương của Đảng, Nhà nước về phòng, chống tham nhũng

Thời gian qua, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao cũng như trách nhiệm PCTN theo quy định của pháp luật, KTNN luôn xác định PCTN là một trong những nhiệm vụ, mục tiêu trọng tâm trong hoạt động của Ngành. Qua công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng về công tác PCTN, KTNN đã kịp thời ban hành các văn bản để triển khai thực hiện, cùng với việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN đã làm chuyển biến mạnh mẽ nhận thức của đảng viên, công chức về tầm quan trọng của công tác PCTN, từ đó giúp cho công tác PCTN của KTNN đạt được những kết quả tích cực.

Mới đây, tại Hội nghị toàn quốc các cơ quan nội chính triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng do Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chủ trì, Tổng Kiểm toán Nhà nước Trần Sỹ Thanh đã nêu bật những kết quả đạt được của KTNN trong công tác PCTN.

Theo đó, với vai trò là thành viên Ban Chỉ đạo T.Ư về PCTN, Tổng Kiểm toán Nhà nước đã ban hành Kế hoạch số 585/KH-KTNN ngày 09/6/2021 về PCTN năm 2021 của KTNN theo Chương trình công tác năm 2021 của Ban Chỉ đạo T.Ư về PCTN, để cụ thể hóa các nhiệm vụ trong hoạt động kiểm toán của KTNN. Trong đó, chỉ đạo toàn Ngành thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm: hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật của KTNN, cải cách thủ tục hành chính trong thực thi công vụ; nâng cao vai trò của KTNN

Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được giao, trọng tâm là công tác kiểm toán, KTNN đã và đang góp phần quan trọng vào công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN), từ đó nâng cao vai trò, vị thế của KTNN trong hệ thống các cơ quan nội chính nói riêng, trong hệ thống chính trị nói chung. Tại Hội nghị toàn quốc các cơ quan nội chính triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, cùng với các cơ quan trong khối nội chính, KTNN đã được Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng biểu dương về những thành tích nổi bật trong công tác PCTN.



Qua hoạt động kiểm toán, KTNN góp phần quan trọng vào công tác PCTN

trong việc đẩy mạnh PCTN thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường phối hợp giữa KTNN với các cơ quan có chức năng đấu tranh PCTN, nhất là các cơ quan tổ tụng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý các vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật, trong đó có hành vi tham nhũng do KTNN phát hiện và kiến nghị xử lý qua hoạt động kiểm toán.

Thực hiện chủ trương chống tham nhũng từ sớm, từ xa, từ chính bên trong các cơ quan thực thi PCTN như lời Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, là để giữ “thanh bảo kiếm” luôn sắc bén và “lá chắn” luôn vững chắc, KTNN đã ban hành nhiều văn bản để thực hiện cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước về yêu cầu lãnh

đạo, các chế độ, tiêu chuẩn trong hoạt động của KTNN như: Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng về PCTN; Quy chế chỉ tiêu nội bộ của các đơn vị trực thuộc. Với nhiều giải pháp đồng bộ và chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo KTNN, trong những năm qua, KTNN chưa để xảy ra tình trạng tham nhũng trong quản lý tài chính công, tài sản công; công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cũng được triển khai thực hiện hiệu quả.

Công cụ đắc lực, hữu hiệu trong phòng, chống tham nhũng

Đối với KTNN, hoạt động kiểm toán được ví như công cụ quan trọng để qua đó thực hiện chức năng, nhiệm vụ được Đảng,

Nhà nước giao, trong đó có nhiệm vụ PCTN.

Trong nhiệm kỳ 2016-2021, việc thực hiện Kế hoạch kiểm toán của KTNN đã đạt được nhiều kết quả nổi bật, góp phần quan trọng hoàn thiện cơ chế, chính sách, phòng ngừa, ngăn chặn tham nhũng, lãng phí. Qua kiểm toán, KTNN đã kiến nghị xử lý tài chính 353.733 tỷ đồng; chuyển 20 vụ việc có dấu hiệu tội phạm sang cơ quan Cảnh sát điều tra để điều tra làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật, 2 vụ việc đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Công an điều tra xử lý; cung cấp 498 hồ sơ, báo cáo kiểm toán và các tài liệu liên quan cho cơ quan của Quốc hội, Ủy ban Kiểm tra T.Ư, cơ quan điều tra và các cơ quan nhà nước khác có thẩm quyền. KTNN góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật về PCTN trong quản lý và sử dụng tài chính công nhằm xây dựng nền tài chính công công khai, minh bạch, bền vững.

Những năm gần đây, KTNN đã xây dựng kế hoạch kiểm toán tập trung vào những vấn đề được Quốc hội, Chính phủ và xã hội đặc biệt quan tâm, các lĩnh vực trọng yếu dễ xảy ra thất thoát, tham nhũng, lãng phí như: đầu tư xây dựng công trình, mua sắm công; quản lý đất đai, quản lý và khai thác tài nguyên khoáng sản; các dự án BT (xây dựng - chuyển giao), BOT (xây dựng - kinh doanh - chuyển giao);

hệ thống ngân hàng thương mại, thuế... Đây là những vấn đề rất khó, phức tạp và nhạy cảm nhưng KTNN đã không ngại va chạm, tiến hành kiểm toán một cách độc lập, khách quan, đúng pháp luật. Trong các dịp làm việc với KTNN, lãnh đạo Đảng, Nhà nước đều đánh giá cao sự táo bạo, quyết liệt và tiên phong đổi mới của KTNN trong thực hiện nhiệm vụ công tác nói chung và trong lựa chọn vấn đề kiểm toán nói riêng.

Tại buổi làm việc với KTNN tháng 8 vừa qua, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ đánh giá: KTNN đã thực hiện tốt vai trò là công cụ để thúc đẩy thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; PCTN. Theo Chủ tịch Quốc hội, với “nghệ tinh, tâm sáng”, kiểm toán viên nỗ lực phát hiện và xử lý các sai phạm, đề cái tốt phát triển. “Tinh thần kiểm toán là xây dựng để phát triển, đấu tranh chống tiêu cực đồng thời biểu dương, nhân rộng những cái tốt” - Chủ tịch Quốc hội nói.

Khẳng định vai trò của KTNN trong công tác PCTN, Tổng Kiểm toán Nhà nước Trần Sỹ Thanh nhấn mạnh, vai trò này còn thể hiện rất rõ thông qua việc kiến nghị hủy bỏ, sửa đổi chính sách, góp phần bịt lỗ hổng chính sách, phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực từ sớm, từ xa. Trong nhiệm kỳ qua, KTNN đã kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ 786 văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý sai quy định hoặc không phù hợp với thực tiễn. Các kiến nghị do KTNN cung cấp ngày càng đáp ứng tốt hơn yêu cầu phục vụ hoạt động giám sát và quyết định các vấn đề quan trọng quốc gia của Quốc hội cũng như công tác chỉ đạo điều hành, quản lý sử dụng tài chính, tài sản công của Chính phủ; thúc đẩy các cơ quan nhà nước nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý, sử dụng các nguồn lực một cách toàn diện; góp phần minh bạch hóa hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo lập môi trường kinh doanh minh bạch hơn.■

Đẩy nhanh... (Tiếp theo trang 1)

Tại Hội nghị, sau khi nghe lãnh đạo các ngành, địa phương, một số đơn vị nêu những bài học kinh nghiệm cũng như phản ánh khó khăn, vướng mắc làm chậm tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành liên quan như: Bộ Tư pháp, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn... giải đáp, giải trình về những khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền giải quyết của các Bộ, ngành, nhất là về thể chế. Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cho rằng, đầu tư công là một nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết, vừa góp phần kích thích tổng cầu, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, vừa tạo thêm việc làm, thu nhập, nâng cao đời sống cho người lao động.

Thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã có nhiều biện pháp chỉ đạo quyết liệt, cụ thể nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công. Trong đó có Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 29/6/2021 về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải ngân vốn đầu tư công và xuất khẩu bền vững những tháng cuối năm 2021 và đầu năm 2022; Công điện số 1082/CĐ-TTg ngày 16/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc

đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021...

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã đề ra nhiều nhiệm vụ, giải pháp, phân đấu tỷ lệ giải ngân năm 2021 đạt trên 95% kế hoạch, góp phần quan trọng vào việc phục hồi và phát triển nền kinh tế trong bối cảnh đại dịch Covid-19. Tuy nhiên do khâu tổ chức thực hiện còn yếu, thiếu đồng bộ, thông suốt, việc khắc phục những yếu kém chưa kịp thời... nên tình hình giải ngân đầu tư công thời gian qua vẫn chậm; nhiều Bộ, ngành, địa phương tỷ lệ giải ngân đạt dưới 40%, có đơn vị giải ngân vốn đầu tư công bằng 0%.

Thủ tướng Chính phủ chỉ rõ, ngoài nguyên nhân khách quan do dịch Covid-19 gây ra, ảnh hưởng đến giải ngân vì thực hiện giãn cách xã hội và tăng cường giãn cách xã hội..., nguyên nhân chủ quan vẫn là chủ yếu. Trong đó, việc chuẩn bị đầu tư chưa kỹ càng, dàn trải, chưa sát thực tế, thiếu tập trung, không đúng với bản chất của đầu tư công là đầu tư cho phát triển. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp trong tổ chức thực hiện có lúc thiếu tập trung, cụ thể, thiếu giám sát, kiểm tra. Công tác giải phóng mặt bằng có nơi thiếu minh bạch, chưa tuyên truyền, giải thích, thuyết phục để người dân hiểu, ủng hộ, thực hiện. Công tác đấu thầu, ký kết hợp đồng có nơi còn bất cập, thiếu minh bạch. Việc thẩm định, tư vấn, thanh quyết toán

còn chậm. Việc sửa đổi, bổ sung thể chế chưa kịp với thực tiễn...

Thủ tướng Phạm Minh Chính yêu cầu các cấp, các ngành tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy; phát huy cao độ tính sáng tạo, linh hoạt của các cấp chính quyền; xem thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công là nhiệm vụ chính trị quan trọng từ nay đến cuối năm. Nếu cao tính thần, trách nhiệm của mỗi cá nhân, tập thể, nhất là vai trò người đứng đầu; với tinh thần tự lực, tự cường, khắc phục những hạn chế, bất cập đã được đề ra; biến khó khăn thành động lực thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công. Mục tiêu hoàn thành giải ngân vốn đầu tư công với tỷ lệ đạt cao nhất có thể; vừa đảm bảo tiến độ, vừa đảm bảo chất lượng, hiệu quả; song song với siết chặt kỷ luật, kỷ cương, chống tiêu cực, lợi ích nhóm trong đầu tư công.

Về những giải pháp cụ thể, Thủ tướng Phạm Minh Chính chỉ đạo các cấp, ngành, địa phương tổ chức kiểm soát dịch bệnh thật tốt để có điều kiện khởi động lại và thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công; yêu cầu chuẩn bị kỹ càng các dự án, đúng với tinh thần đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, đầu tư là cho phát triển; lấy đầu tư công làm vốn môi để dẫn dắt đầu tư tư, huy động mọi nguồn lực xã hội cho phát triển.

Thủ tướng yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng các ngành, cơ quan, đơn vị và Chủ tịch

UBND các tỉnh, thành phố phát huy vai trò người đứng đầu, cá thể hóa trách nhiệm để lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thúc đẩy đầu tư công; tập trung tháo gỡ vướng mắc trong giải phóng mặt bằng; hoàn chỉnh hồ sơ và giao vốn cho các dự án khởi công mới; căn cứ tình hình thực hiện, chủ động điều chỉnh vốn từ dự án này sang dự án khác, từ cơ quan này sang cơ quan khác, từ địa phương này sang địa phương khác.

Đặc biệt, tiếp tục rà soát thể chế để sửa đổi, bổ sung các quy định kịp thời, phù hợp với tình hình. Trong đó, những vấn đề thuộc thẩm quyền của các Bộ, ngành thì các Bộ, ngành giải quyết và phối hợp giải quyết; những vấn đề thuộc Chính phủ thì tổng hợp trình Chính phủ để giải quyết nhanh nhất có thể; những vấn đề vượt thẩm quyền của Chính phủ thì khẩn trương chuẩn bị để trình cấp có thẩm quyền giải quyết.

Thủ tướng Phạm Minh Chính đề nghị các Bộ, ngành, địa phương rà soát, cắt giảm tối đa thủ tục hành chính, áp dụng công nghệ, đẩy mạnh chuyển đổi số để các thủ tục được xử lý thông suốt, tiết kiệm thời gian và chi phí; rút ngắn thời gian xử lý, không để tồn đọng hồ sơ thanh quyết toán; đảm bảo an toàn, tạo điều kiện lưu thông hàng hóa, nguyên vật liệu phục vụ thi công các công trình, dự án...■

Theo TTXVN

Đóng góp thiết thực, hiệu quả trên nhiều phương diện

Các đóng góp của KTNN đối với việc thực hiện SDGs được thể hiện ở 3 khía cạnh chủ yếu. *Thứ nhất*, hoạt động của KTNN góp phần thúc đẩy việc thực hiện hiệu quả và hiệu lực SDGs của Việt Nam.

Trong giai đoạn 2018-2021, các hoạt động của KTNN đều tập trung đánh giá việc thực hiện những mục tiêu và nhiệm vụ trong Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững do Thủ tướng Chính phủ ban hành. Nổi bật trong đó là việc triển khai kiểm toán các chuyên đề về lĩnh vực kinh tế - xã hội, môi trường... nhằm đánh giá công tác triển khai nhiều nhiệm vụ quan trọng trong Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 của các Bộ, ngành, thành phố trực thuộc T.Ư. Cụ thể như: việc hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách; bố trí, huy động và tăng cường nguồn lực tài chính để thực hiện SDGs trong dự toán chi ngân sách hằng năm; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và 5 năm; tăng cường nguồn lực tài chính công thông qua việc nâng cao hiệu quả hệ thống chính sách thuế; nâng cao hiệu quả chi tiêu công; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn hỗ trợ của quốc tế cho việc thực hiện SDGs.

Thứ hai, hoạt động của KTNN góp phần xây dựng một nền tảng môi trường tài chính ổn định, minh bạch, tạo động lực thực hiện SDGs của Việt Nam.

Thông qua hoạt động kiểm toán, KTNN đã chỉ ra nhiều hạn chế, bất cập trong các văn bản quản lý điều hành ngân sách, cơ chế quản lý tài chính công, tài sản công và kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền kịp thời ban hành, hủy bỏ, sửa đổi, thay thế 563 văn bản không phù hợp với thực tiễn. Đồng thời, KTNN cũng đưa ra nhiều kiến nghị nhằm hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ của các đơn vị được kiểm toán, góp phần nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm giải trình trong quản lý tài chính công, tài sản công, nâng cao hiệu quả, hiệu lực trong việc quản lý và sử dụng các nguồn lực quốc gia để thực hiện SDGs.

Thứ ba, hoạt động kiểm toán góp phần chỉ ra kịp thời các hạn chế

Nỗ lực góp phần thực hiện hiệu quả các mục tiêu phát triển bền vững

□ HẢI LY (lược ghi)

Với vai trò là cơ quan kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công, KTNN Việt Nam đã luôn bám sát và đồng hành với Chính phủ trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs). Qua đó, KTNN đã gián tiếp đóng góp vào việc cải thiện nhiều mục tiêu mà Chính phủ đề ra. Để đáp ứng yêu cầu và góp phần thực hiện thành công SDGs, KTNN sẽ tiếp tục hoàn thiện, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động theo sứ mệnh của mình.



KTNN Việt Nam đã luôn bám sát và đồng hành với Chính phủ trong việc thực hiện SDGs Ảnh tư liệu

trong quản lý và sử dụng tài chính công, tài sản công, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị, thúc đẩy việc thực hiện SDGs của Việt Nam.

Cụ thể, qua kiểm toán các chương trình mục tiêu quốc gia, KTNN đã chỉ ra một số bất cập, hạn chế trong tổ chức thực hiện như: cơ chế phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương và huy động sự tham gia của các bên chưa thực sự hiệu quả; nguồn lực huy động đáp ứng nhu cầu tài chính còn hạn chế; việc sử dụng kinh phí của nhiều địa phương còn chưa đúng nội dung, đối tượng; công tác phân bổ vốn còn chậm, chưa đảm bảo thứ tự ưu tiên...

Đặc biệt, giai đoạn 2018-2021, KTNN đã đẩy mạnh kiểm toán môi trường, đây là lĩnh vực kiểm toán mới nhưng có tác động lan

tỏa tích cực đến nhiều mục tiêu trong phát triển bền vững. Kết quả kiểm toán cho thấy nhiều vấn đề nổi bật như: các văn bản hướng dẫn công tác quản lý môi trường thiếu đồng bộ; công tác thẩm định, phê duyệt hồ sơ cấp phép đề án bảo vệ môi trường còn hạn chế; thiếu biện pháp quản lý, giám sát các cơ sở vi phạm; nhiều cơ sở sản xuất kinh doanh chưa xây dựng, lắp đặt đầy đủ các công trình bảo vệ môi trường đối với nước thải, khí thải... Từ các phát hiện trên, KTNN đã kiến nghị đối với các cơ quan chức năng tăng cường công tác quản lý, hoàn thiện các quy định và chế tài xử phạt vi phạm về môi trường, góp phần nâng cao nhận thức của DN, chính quyền và người dân về bảo vệ môi trường, từng bước cải thiện chất lượng sống của người dân.

Thúc đẩy phát triển kiểm toán các mục tiêu phát triển bền vững

Thực tiễn hiện nay đã đặt ra cho KTNN Việt Nam cả cơ hội và thách thức để tiếp tục hoàn thiện và phát triển, khẳng định vai trò và vị thế trong việc đóng góp vào tiến trình phát triển kinh tế - xã hội, hướng tới phát triển bền vững đất nước. Vì vậy, KTNN cần chú trọng một số giải pháp sau:

Một là, bám sát chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển bền vững để xây dựng kế hoạch kiểm toán nhằm hỗ trợ tốt nhất cho Chính phủ, Quốc hội trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững theo Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030.

Trong đó, cần triển khai xây dựng hiệu quả kế hoạch kiểm toán hằng năm và kế hoạch kiểm toán trung hạn bám sát Kế hoạch tài chính quốc gia giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch đầu tư công trung hạn và các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025...

Hai là, đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ vào hoạt động kiểm toán để tăng cường chất lượng và hiệu lực kiểm toán trong lĩnh vực liên quan đến đánh giá việc thực hiện SDGs quốc gia và từng địa phương. Chú trọng phát triển các phương pháp thu thập bằng chứng kiểm toán mới, phù hợp với yêu cầu và mục tiêu kiểm toán đối với việc thực hiện SDGs.

Ba là, xây dựng các đề án kiện toàn tổ chức bộ máy phát triển nguồn nhân lực của KTNN theo hướng tinh gọn, chuyên sâu, phát triển đội ngũ kiểm toán viên nhà nước đáp ứng yêu cầu kiểm toán đối với các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội từ T.Ư đến địa phương.

Bốn là, tăng cường các hoạt động hợp tác quốc tế song phương và đa phương để chia sẻ kinh nghiệm về hoạt động kiểm toán SDGs của Việt Nam, tham khảo và học tập kinh nghiệm của các tổ chức quốc tế và các cơ quan kiểm toán tối cao trong lĩnh vực kiểm toán này.

Năm là, tiếp tục đẩy mạnh cơ chế phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, kiến thức về phát triển kinh tế - xã hội nói chung và phát triển bền vững nói riêng, tạo nền tảng đồng thuận trong các đánh giá và kiến nghị khi kiểm toán SDGs.■

(Theo tài liệu của Vụ Tổng hợp - KTNN)

Bộ Tài chính đề xuất gia hạn thuế tiêu thụ đặc biệt cho ô tô sản xuất trong nước

Tại Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 09/9/2021 của Chính phủ về hỗ trợ DN, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19, Chính phủ giao Bộ Tài chính “Xem xét, nghiên cứu trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước đến hết năm 2021”.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính vừa trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định về chủ trương tiếp tục gia hạn thời hạn nộp thuế TTĐB đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước và cho phép Bộ Tài chính xây dựng nghị định theo trình tự thủ tục rút gọn.

Năm 2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 109/2020/NĐ-CP về gia hạn thời hạn nộp thuế TTĐB

đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước. Đến ngày 20/10/2020, cơ quan thuế đã tiếp nhận giấy đề nghị gia hạn thời hạn nộp thuế TTĐB với ô tô của 13 DN tại 8 tỉnh/thành phố, tổng số tiền thuế gia hạn là hơn 19.256 tỷ đồng.

THUỶ ANH

Số thu ngân sách quý III của ngành hải quan có chiều hướng giảm mạnh

Theo Tổng cục Hải quan, hoạt động xuất nhập khẩu của 19 tỉnh, thành phía Nam chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid-19 đã giảm rõ rệt. Tuy nhiên, sự phục hồi sản xuất của các khu công nghiệp thuộc 2 tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang đã góp phần đưa trị giá xuất nhập khẩu của quý III tăng so với quý II. Đến hết ngày 26/9, ngành hải quan thu nộp NSNN đạt 280.981 tỷ đồng, bằng 89,2% dự toán, bằng

84,8% chỉ tiêu phần đầu và tăng 26,23% so với cùng kỳ năm 2020.

Số thu NSNN ngành hải quan trong 9 tháng tăng 26,23% so với cùng kỳ năm 2020 nhưng riêng trong quý III/2021, số thu có chiều hướng giảm rõ nét. Cụ thể, số thu tháng 8/2021 là 27.213 tỷ đồng, giảm 7.950 tỷ đồng, tương đương 22,6% so với tháng 7. Dự báo trong tháng 9, ngành hải quan sẽ thu đạt 20.000 tỷ đồng, giảm tới 7.213 tỷ đồng so với tháng 8 và giảm hơn 15.000 tỷ đồng so với tháng 7.

Cũng theo Tổng cục Hải quan, dịch Covid-19 bùng phát lần thứ 4 vẫn diễn biến phức tạp, lan rộng và kéo dài ở hầu hết các tỉnh, thành phố có số thu lớn sẽ ảnh hưởng đến số thu ngân sách. Mặt khác, từ đầu năm đến nay, các DN nhập khẩu rất nhiều nguyên vật liệu phục vụ sản xuất do lo sợ dịch bệnh bùng phát ở các nước nên cuối năm, lượng nguyên liệu nhập khẩu sẽ giảm. Do vậy, ước thu ngân sách những tháng cuối năm sẽ giảm mạnh.■

MINH ANH

KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ KIỂM TOÁN CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Nhận thức được tầm quan trọng của Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc đối với mỗi quốc gia, Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao (INTOSAI) đã đưa nội dung kiểm toán SDGs là một trong những mục tiêu ưu tiên hàng đầu của Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2017-2022 của INTOSAI và kêu gọi các SAI thành viên “đóng góp vào việc theo dõi và đánh giá những nỗ lực của Chính phủ nước mình trong việc thực hiện SDGs phù hợp với bối cảnh quốc gia và quy định về chức năng nhiệm vụ của từng SAI”. Trước sự quan tâm mạnh mẽ của INTOSAI và các SAI về cách thức kiểm toán đánh giá việc thực hiện SDGs, năm 2020-2021, IDI đã quyết định xây dựng ISAM.

Đây là hướng dẫn được xây dựng theo hướng “cầm tay chỉ việc” nhằm hỗ trợ SAI tiến hành các cuộc kiểm toán về việc thực hiện SDGs đạt chất lượng cao dựa trên Chuẩn mực quốc tế của các cơ quan kiểm toán tối cao (ISSAI) với 5 nguyên tắc:

Trọng tâm vào kết quả: ISAM xác định rằng cuộc kiểm toán việc thực hiện SDGs là một cuộc kiểm toán hoạt động trọng tâm vào việc đạt được các mục tiêu quốc gia, gắn với SDGs. Cuộc kiểm toán hoạt động việc thực hiện SDGs không chú trọng vào các đơn vị được kiểm toán, dự án, chương trình hoặc quy trình, mà trọng tâm vào mối quan hệ tương hỗ, tác động lẫn nhau giữa chúng để đưa ra đánh giá liệu các cơ chế có vận hành xuyên suốt và các kết quả hay mục tiêu đầu ra có đạt được như dự kiến hay không. Bên cạnh đó, ISAM khuyến khích các SAI đưa ra những hành động mang tính “xét đoán chuyên môn” cần thiết để nâng cao tác

5 nguyên tắc trong kiểm toán các mục tiêu phát triển bền vững

□ NGUYỄN THỊ NGUYỆT ANH - KTTN chuyên ngành III

“Mô hình kiểm toán các mục tiêu phát triển bền vững” (gọi tắt là ISAM) do Cơ quan Sáng kiến phát triển Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao (IDI) xây dựng gồm 5 nguyên tắc, với mục tiêu hỗ trợ các cơ quan kiểm toán tối cao (SAI) tiến hành hiệu quả cuộc kiểm toán việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs).

động của cuộc kiểm toán trong suốt quá trình triển khai thực hiện kiểm toán.

Nhận diện tính đa dạng của SAI: Với 195 thành viên chính thức đến từ các châu lục khác nhau, các SAI thành viên của INTOSAI có chức năng, nhiệm vụ, quy mô, năng lực và thể chế hoạt động khác nhau. Điều này đã tạo nên một INTOSAI mang tính đa dạng cao. Nhận thức được sự đa dạng này, các chuyên gia xây dựng ISAM đã cố gắng đưa ra một hướng dẫn kiểm toán mang tính linh hoạt và cung cấp các gợi ý cho các SAI thành viên INTOSAI có thể dễ dàng áp dụng.

Dựa trên ISSAI: Mục đích của ISSAI là đảm bảo chất lượng cuộc kiểm toán, tăng cường độ tin cậy của các báo cáo kiểm toán đối với người sử dụng, nâng cao tính minh bạch của quy trình kiểm toán, chỉ rõ trách nhiệm của kiểm toán viên trong mối quan hệ với các bên liên quan, xác định các loại hình kiểm toán khác nhau và tổng hợp các khái niệm cũng như cung cấp một ngôn ngữ chung cho kiểm toán khu vực công. Do đó, để đảm bảo chất lượng của cuộc kiểm toán việc thực hiện SDGs, ISAM xây dựng dựa trên

nguyên tắc tuân thủ ISSAI; trong đó, yêu cầu tuân thủ ISSAI được hướng dẫn thực hiện ở mỗi giai đoạn khác nhau của quy trình kiểm toán.

Tính toàn diện: Do khác nhau về trình độ và nhận thức, nhiều SAI vẫn đang trong giai đoạn tăng cường năng lực thực hiện kiểm toán hoạt động (đặc biệt liên quan đến ISSAI) và hầu hết các SAI lần đầu tiên biết đến “phương pháp tiếp cận toàn Chính phủ”. Để đảm bảo các SAI có thể dễ dàng áp dụng ISAM, ISAM cung cấp hướng dẫn chi tiết về cả hai khía cạnh này; đồng thời, xem xét nhu cầu của SAI với năng lực thực tế nhằm đảm bảo tính toàn diện. Cụ thể, khi xây dựng ISAM, các chuyên gia xem xét kỹ lưỡng và thận trọng về các vấn đề mang

tính nhạy cảm, bình đẳng giới và đặc biệt là nội dung “không để ai bị bỏ lại phía sau” được xem xét trong suốt quá trình tổ chức triển khai thực hiện kiểm toán việc thực hiện SDGs.

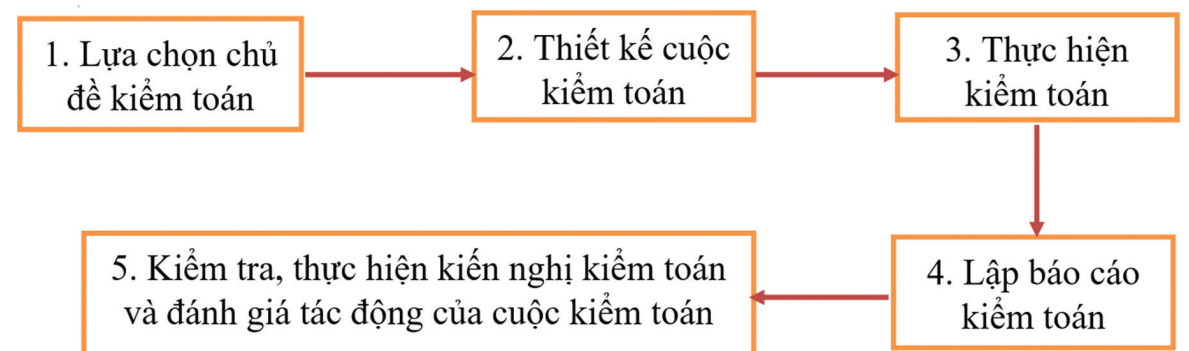
Giá trị gia tăng: ISAM hướng đến cuộc kiểm toán đánh giá việc hoàn thành các mục tiêu quốc gia đã được xây dựng, gắn với SDGs. Do đó, để đảm bảo cuộc kiểm toán mang lại giá trị gia tăng, ISAM hướng dẫn SAI nâng cao chất lượng cuộc kiểm toán nhằm tạo nên tác động tích cực của cuộc kiểm toán, giúp đơn vị được kiểm toán dễ dàng chấp nhận và thực hiện các kiến nghị kiểm toán việc thực hiện SDGs. Ngoài ra, ISAM cũng hướng dẫn SAI cần chú trọng đến việc trao đổi với các bên liên quan quan trọng để đảm bảo

các nội dung kiểm toán phù hợp.

Tóm lại, ISAM là hướng dẫn kiểm toán việc thực hiện SDGs, trong đó trọng tâm là kiểm toán việc thực hiện các cơ chế, chính sách để đạt được các mục tiêu quốc gia, gắn với một hoặc nhiều mục tiêu SDG. Cuộc kiểm toán việc thực hiện SDGs phải đưa ra được kết luận về tiến độ thực hiện các mục tiêu quốc gia; khả năng đạt được mục tiêu và mức độ đầy đủ của mục tiêu quốc gia so với một hay nhiều mục tiêu của SDG tương ứng.

“Tiếp cận toàn Chính phủ” là phương pháp cần thiết trong quá trình thực hiện cuộc kiểm toán việc thực hiện SDGs. Cuộc kiểm toán phải đưa ra được kết luận về mức độ gắn kết, tích hợp trong việc thực hiện các cơ chế, chính sách và trong phạm vi có thể, cuộc kiểm toán cho phép kiểm toán viên đưa ra kết luận về nội dung “không bỏ lại ai phía sau” và “sự tham gia của các bên liên quan”.

ISAM đưa ra quy trình kiểm toán việc thực hiện SDGs như sau:



Theo báo cáo của Liên Hợp Quốc, việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) giai đoạn 2020-2021 đang gặp rất nhiều khó khăn. Hơn nữa, khi tính đến quá trình phục hồi trong tương lai, các quốc gia không nên quay lại thời điểm trước khi đại dịch bùng phát mà phải kiến tạo lại một xã hội có khả năng tự cường, bền vững và xanh hơn. Các cơ quan kiểm toán tối cao (SAI) có thể đóng góp vào việc thực hiện tiến trình này thông qua các cuộc kiểm toán về tài chính, môi trường, xã hội...

Từ năm 2019, Cơ quan Sáng kiến phát triển của Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao (IDI) đã xây dựng và triển khai ISAM - mô hình kiểm toán SDGs dựa trên các bài học kinh nghiệm từ nhiều cuộc kiểm toán của các SAI trước đó. Đến nay, IDI đang tiếp tục hỗ trợ các SAI trong việc thí điểm áp dụng ISAM, đồng thời cập nhật và chia sẻ thêm nhiều kiến thức, kinh nghiệm kiểm toán cho các SAI.

Tiếp cận kiểm toán trên toàn bộ hệ thống và trải rộng liên mục tiêu

IDI nhận thấy rằng, SDGs là một khuôn khổ dựa trên kết quả, do đó, tất cả công việc của quá trình kiểm toán phải tập trung vào khuôn khổ này. Trong đó, các SAI phải hiểu rõ và thừa nhận về sự đa dạng, đảm bảo và tạo ra giá trị gia tăng của phát triển bền vững.

Thực tế mỗi quốc gia có định nghĩa về phát triển bền vững khác nhau nên cách thức triển khai kiểm toán cũng có sự khác nhau. Vì vậy, để đảm bảo tính thống nhất, IDI đã đưa ra một khái niệm chung: Kiểm toán SDGs là kiểm toán các chính sách để đạt được các mục tiêu phát triển bền vững. Với cách tiếp cận này, các đoàn kiểm toán sẽ kiểm tra kết quả thực hiện SDGs, đánh

giá việc thực hiện các mục tiêu do Chính phủ đề ra, đánh giá khả năng thực hiện SDGs và tương quan giữa SDGs.

Bên cạnh đó, IDI cũng khuyến nghị các SAI kiểm toán dựa trên cách tiếp cận toàn Chính phủ (phương pháp được phát triển dựa trên khái niệm “sự tham gia của Chính phủ”). Theo đó, đoàn kiểm toán không chỉ kiểm toán trên một lĩnh vực cụ thể mà phải thực hiện trên toàn bộ hệ thống và trải rộng liên mục tiêu, đồng thời phải gắn chặt với các nguyên tắc của phát triển bền vững.

Một điểm cần lưu ý nữa là các SAI phải liên kết SDGs của quốc gia với các mục tiêu của Liên Hợp Quốc. Đây là một ma trận phức tạp mà các SAI phải tính đến và

đánh giá (có thể áp dụng cách đánh giá theo mô hình ISAM). Ngoài ra, trong bối cảnh hiện nay, các SAI cần phải xác định thêm một số yếu tố như biến đổi khí hậu hay thách thức phi truyền thống khác, thậm chí còn tính trước các chương trình kiểm toán trong tương lai. Trong mô hình ISAM, IDI đã xây dựng chương trình kiểm toán SDGs dựa trên việc đánh giá toàn diện tất cả mục tiêu, mang tính bao trùm, xuyên suốt. Đây chính là cách tiếp cận toàn Chính phủ.

Trong bối cảnh đại dịch bùng phát toàn cầu, việc triển khai kiểm toán SDGs sẽ giúp Chính phủ và người dân nhìn thấy các lợi ích của phát triển bền vững mang lại cho kinh tế, xã hội. Hơn nữa, với những tác động tích cực, chúng ta có thể mừng tượng được những việc cần phải làm tiếp theo và làm thế nào để thực hiện đúng mục tiêu “không bỏ lại ai phía sau”. Đây là điều IDI mong muốn và cổ vũ tất cả các SAI phấn đấu để đạt được. ■ **THỦY LÊ (ghi)**

KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ KIỂM TOÁN CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Áp dụng nguyên tắc ISAM, tiếp cận đa đối tượng trong kiểm toán SDGs

□ HỒNG ANH (ghi)

Kiểm toán dựa trên khuôn khổ của ISAM

ISAM là mô hình kiểm toán SDGs do Cơ quan Sáng kiến phát triển của Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao (IDI) xây dựng. Hiện nay, bên cạnh việc tuân thủ các quy định, quy trình riêng của mình, SAI Thổ Nhĩ Kỳ còn thực hiện kiểm toán SDGs dựa trên các nguyên tắc của ISAM.

Trong quá trình kiểm toán, SAI Thổ Nhĩ Kỳ đã phỏng vấn một số tổ chức, cá nhân về chủ đề phát triển bền vững. Tại Istanbul, SAI liên hệ với các tổ chức, hiệp hội để tham khảo ý kiến của họ nhiều nhất có thể. Trong các cuộc tiếp xúc, ngoài mục tiêu của quốc gia, SAI tập trung chủ yếu vào việc đạt được các nguyên tắc căn bản của SDGs và xem xét hiệu quả thực hiện các mục tiêu của quốc gia theo cách tiếp cận toàn Chính phủ.

Theo đó, SAI đã xem xét một cách toàn diện, nhiều chiều về sự phù hợp của chính sách, đồng thời đánh giá mức độ tuân thủ nguyên tắc “không bỏ lại ai phía sau” của các tổ chức, cơ quan, từ việc lên kế hoạch cho đến thực hiện các chính sách công. Bên cạnh đó, SAI cũng đặt câu hỏi về việc liệu Chính phủ có các bước phù hợp để thu hút sự tham gia của tất cả các đối tượng trong xã hội. Việc đặt ra câu hỏi cho các tổ chức, hiệp hội cũng như các đối tượng trong hệ thống hành chính và các hiệp hội ngành nghề có thể đảm bảo cách tiếp cận kiểm

Thời gian qua, Cơ quan Kiểm toán tối cao (SAI) Thổ Nhĩ Kỳ đã hoàn thành kiểm toán về sự chuẩn bị cho các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs), trong đó có các cuộc kiểm toán về chính sách năng lượng tái tạo của Nhà nước. Đáng chú ý, các cuộc kiểm toán đã áp dụng các nguyên tắc của ISAM và chú trọng cách tiếp cận đa đối tượng để mang lại hiệu quả.



SAI Thổ Nhĩ Kỳ đã áp dụng các nguyên tắc của ISAM và chú trọng cách tiếp cận đa đối tượng trong các cuộc kiểm toán
Ảnh minh họa

toán mang tính bao trùm ở giai đoạn hiện tại.

Chú trọng tiếp cận đa đối tượng

Cùng với việc chú trọng các nguyên tắc của ISAM, quá trình kiểm toán việc thực hiện SDGs, SAI Thổ Nhĩ Kỳ đặc biệt lưu ý tiếp cận đa đối tượng. Tương tác đa đối tượng là cách tiếp cận để đảm bảo rằng các đối tượng đều có tiếng nói trong một vấn đề liên quan. Việc tham gia của các đối tượng sẽ tạo sự đồng thuận trong việc hoạch

định và thực hiện chính sách.

Chương trình nghị sự 2030 và cách tiếp cận đa đối tượng cần phải được thực hiện từ bước lập kế hoạch kiểm toán. Một trong những yêu cầu là quá trình này phải mang tính bao trùm tới tất cả các cấp, ngành của Chính phủ, Quốc hội cũng như các tổ chức xã hội. Điều này đòi hỏi phải xây dựng các mối quan hệ đối tác vì SDGs và các bên tham gia đóng vai trò quan trọng trong quá trình này. Cách tiếp cận đa đối tượng giúp quá trình hoạch định, ra quyết định hiệu quả hơn. Quá trình ra quyết định

được thực hiện qua kết quả rà soát chính sách công và những đóng góp cho SDGs 2030.

Tiếp cận đa đối tượng là một nguyên tắc và yêu cầu của kiểm toán SDGs. Phương pháp này mang lại nhiều lợi ích như: giáo dục cho kiểm toán viên những kiến thức mới; tạo ra các quyết định hiệu quả hơn, tiết kiệm chi phí, hỗ trợ đánh giá rủi ro và tăng cường trách nhiệm giải trình. Để có thể tiếp cận đa đối tượng trong quá trình kiểm toán, SAI cần tạo môi trường cho các đối tượng tham gia. Trong quá trình kiểm toán, SAI có

thể đặt ra các câu hỏi liên quan đến việc tăng cường tham vấn với các tổ chức, cá nhân; mức độ thông tin về quá trình hoạch định chính sách và mục tiêu cho các đối tượng tham gia; các hoạt động có liên quan của Chính phủ nhằm thực hiện SDGs... Đồng thời, SAI Thổ Nhĩ Kỳ rất chú trọng tới các phương pháp kiểm toán, đặc biệt là phương pháp phân tích để nhìn nhận và đánh giá vị trí của các bên tham gia trong các ngành nghề liên quan.

Giai đoạn thực hiện kiểm toán phải đảm bảo sự tham gia của các bên. Các bên tham gia bao gồm các tổ chức công, các DN tài chính, các tổ chức phi Chính phủ, người dân. Vấn đề mà SAI quan tâm là xác định rõ các đối tượng tham gia thuộc nhóm nào, xem xét những hoạt động của Chính phủ sẽ tác động đến họ ra sao và vai trò của họ trong quá trình Chính phủ thực hiện SDGs. Với các nhóm liên quan khác, SAI sẽ tham vấn hoặc phỏng vấn họ. Sau khi xác định được họ là ai, SAI sẽ sắp xếp các cuộc gặp theo thứ tự quan trọng. Trong một số trường hợp, các phiên họp trực tiếp hay trực tuyến cũng có thể được tổ chức và có sự tham gia của kiểm toán viên. Điều này giúp SAI hiểu rõ thêm về quan điểm của các đối tượng tham gia, thu thập thông tin dữ liệu và tích hợp những câu hỏi để chuẩn bị cho các cuộc phỏng vấn.

Mặc dù vậy, tiếp cận đa đối tượng cũng có một số thách thức. Cụ thể, số lượng các đối tượng tham gia lớn, đặc biệt là các vấn đề, các khía cạnh liên quan đến tất cả mọi người. Do vậy, việc thu thập ý kiến từ rất đông các đối tượng là một thách thức. Mặt khác, ưu tiên của các đối tượng thường có sự khác nhau. Điều này có thể khiến kiểm toán viên gặp khó khăn trong quá trình thu thập ý kiến.■

Các chương trình xóa đói giảm nghèo và sức khỏe cộng đồng là những hoạt động thiết thực để góp phần hiện thực hóa các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) của mỗi quốc gia. Chính bởi vậy, các cơ quan kiểm toán tối cao (SAI) cần phát huy vai trò giám sát việc thực hiện các chương trình này để đảm bảo hiệu quả triển khai.

Các nội dung chính trong kiểm toán về xóa đói giảm nghèo

Trung Quốc đã đạt được thắng lợi tổng thể trong cuộc chiến chống lại đói nghèo. Đến nay, 800 triệu người đã thoát nghèo, hoàn thành việc xóa nghèo cùng cực, hằng năm có 10 triệu người thoát nghèo; các thôn, xã đều có đường bê tông, trạm xá; 98% dân số được tiếp cận mạng internet, bệnh viện... Góp phần vào thành công này, không thể không nói đến vai trò của SAI Trung Quốc.

Việc kiểm toán xóa đói giảm nghèo ở Trung Quốc nhằm xác định quy mô, mức độ nghèo đói của mỗi địa phương và cộng đồng; phân tích xem các quyết định có tạo ra sự khác biệt trong xóa đói giảm nghèo hay không và đánh giá hiệu quả của việc thực hiện các mục tiêu xóa đói giảm nghèo ở các

Kiểm toán để góp phần xóa đói giảm nghèo, bảo vệ sức khỏe cộng đồng

địa phương cũng như các chương trình, chính sách của T.U.

Các cuộc kiểm toán xóa đói giảm nghèo của Trung Quốc thường tập trung vào các chương trình giáo dục để đánh giá tính phù hợp của các chương trình này với mỗi địa phương, khả năng tiếp cận giáo dục của người dân, công tác hỗ trợ cho học sinh địa phương; kiểm tra tình hình học sinh bỏ học và việc thuyết phục những đối tượng này quay trở lại trường lớp.

Đồng thời, SAI Trung Quốc còn tập trung vào các chính sách hỗ trợ y tế, mức độ tiếp cận với y tế cũng như tình trạng sức khỏe của người dân, đặc biệt là người dân tại các khu vực bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh.

Bên cạnh đó, tính hiệu quả của các chương trình hiện đại hóa nhà ở và các quỹ xóa đói giảm nghèo cũng được cơ quan kiểm toán quan tâm, đánh giá.

Đối với các vấn đề được phát hiện qua kiểm toán, SAI Trung Quốc sẽ phối hợp kịp

thời với các cơ quan, địa phương để giải quyết nhanh chóng, hiệu quả và chấn chỉnh các hành vi sai trái. Kết quả kiểm toán cho thấy, đến năm 2020, các trường hợp sai phạm đã giảm khoảng 36,3%.

Chú trọng giám sát các chương trình sức khỏe cộng đồng

Theo SDG số 3 của Liên Hợp Quốc - Sức khỏe và cuộc sống tốt, việc đảm bảo sức khỏe có tác động lớn đến các mục tiêu kinh tế, xã hội, môi trường. Đặc biệt, trong bối cảnh thế giới đang phải đối mặt với đại dịch Covid-19, mục tiêu này càng trở nên quan trọng hơn bao giờ hết.

Để thực hiện SDG, giảm người chết và đẩy lùi dịch bệnh, Iran đã đẩy mạnh hợp tác công tư và phối hợp chặt chẽ giữa Chính phủ với các Bộ, ngành, trong đó có cơ quan kiểm toán.

Chính phủ Iran đã rất nỗ lực triển khai nhiều chương trình, dự án với cơ chế thống nhất để xây dựng lòng tin cho người dân.

Trong quá trình triển khai, Iran đã bổ sung chương trình cung cấp trang thiết bị, thuốc cho người dân. Cùng với đó, Iran cũng thực hiện các đánh giá để có biện pháp tốt hơn khi tổ chức việc cung cấp các trang thiết bị và hàng thiết yếu cho người dân, trong đó có cả vắc-xin, công nghệ và giảm bớt tổn hại cho người dân bị ảnh hưởng.

Tại Iran, Quỹ Hỗ trợ phòng chống Covid-19 được dành để mua sắm trang thiết bị xét nghiệm, thiết bị y tế, oxy, máy thở. Thông qua sự hỗ trợ trong nước, quốc tế, đến nay, quốc gia này đã có 120 triệu liều vắc-xin. Cùng với đó, Bộ Y tế và Bộ Giáo dục đã thực hiện nhiều nghiên cứu để áp dụng khoa học kỹ thuật, chuyển giao công nghệ và sản xuất vắc-xin.

Xuyên suốt các chương trình này, SAI Iran đóng vai trò giám sát hoạt động chi tiêu ngân sách và phòng ngừa vi phạm của Chính phủ cũng như các Bộ, ngành liên quan. Đặc biệt, SAI còn đưa ra các khuyến nghị để nâng cao vai trò và trách nhiệm của cơ quan hành pháp. Bối cảnh dịch bệnh vẫn đang diễn biến phức tạp đòi hỏi công việc của cơ quan kiểm toán cần được chú trọng hơn nữa.■

MINH ANH - THUY LÊ (ghi)

KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ KIỂM TOÁN CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Hướng tới cân bằng giữa phát triển kinh tế, xã hội và hệ sinh thái

Myanmar đang hướng tới SDGs thông qua sự cân bằng giữa kinh tế, xã hội và môi trường. Cùng với đó, kế hoạch phát triển bền vững của quốc gia cũng được thiết lập và giám sát dựa trên các cam kết trong khuôn khổ chiến lược phát triển bền vững của ASEAN, Tiểu vùng sông Mê Công mở rộng và SDGs của Liên Hợp Quốc.

Hiện nay, Myanmar đang nỗ lực thực hiện mục tiêu thiên niên kỷ thông qua Chương trình phát triển quốc gia giai đoạn 2011-2031 và Chương trình cải cách kinh tế - xã hội nhằm xác định chính sách ưu tiên trong 5 năm tiếp theo. Cùng với đó, Kế hoạch phát triển bền vững giai đoạn 2018-2028 cũng được triển khai thông qua việc xây dựng một ngân hàng dự án để có được chiến lược đồng bộ, minh bạch, hướng tới phát triển bền vững cấp quốc gia và toàn cầu.

Theo đó, Myanmar hướng tới mục tiêu xóa đói giảm nghèo, bảo vệ hành tinh và đảm bảo người dân được hưởng hòa bình, ổn định vào năm 2030. SDGs của Myanmar dựa trên 5 trụ cột là người dân, hành tinh, triển vọng, hòa bình và quan hệ đối tác để cân bằng giữa phát triển kinh tế, xã hội và hệ sinh thái với phương châm “không bỏ lại ai phía sau”.

Đối với hoạt động kiểm toán, SAI Myanmar đã rất chú trọng kiểm toán việc thực hiện SDGs theo Tuyên bố Hà Nội năm 2018. Cùng với đó, SAI Myanmar thường xuyên học hỏi kinh nghiệm từ cộng đồng kiểm toán quốc tế về sử dụng ISAM - mô hình kiểm toán SDGs của Cơ quan Sáng kiến phát triển thuộc Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao (IDI) cũng như tham gia khóa đào tạo để

Tập trung đánh giá toàn diện các chương trình hành động của Chính phủ

□ THUY LÊ (ghi)

Theo kinh nghiệm của Cơ quan Kiểm toán tối cao (SAI) Myanmar, cuộc kiểm toán việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) phải tập trung đánh giá xem các chương trình hành động của Chính phủ có phù hợp với mục tiêu phát triển bền vững hay không. Việc đánh giá này cần dựa trên cách tiếp cận toàn Chính phủ để đảm bảo mục tiêu “không bỏ lại ai phía sau”...



Cuộc kiểm toán việc thực hiện SDGs cần tập trung đánh giá các chương trình hành động của Chính phủ
Ảnh minh họa

nâng cao năng lực kiểm toán lĩnh vực này.

Hiểu rõ các mục tiêu phát triển bền vững trước khi lập kế hoạch kiểm toán

Kiểm toán SDGs đòi hỏi các SAI phải tập trung vào các chính sách thực hiện các mục tiêu do quốc gia xác định cũng như đánh giá kết quả triển khai các chính sách này. Qua kiểm toán, SAI Myanmar thấy rằng, cuộc kiểm toán SDGs phải kiểm tra và đánh giá xem các chương trình hành động của Chính phủ có phù hợp với mục tiêu phát triển bền vững hay không. Đoàn kiểm toán cần dựa trên cách tiếp cận toàn

Chính phủ (phương pháp được phát triển dựa trên khái niệm “sự tham gia của Chính phủ”) để đảm bảo mục tiêu “không bỏ lại ai phía sau”.

Hiện nay, SAI Myanmar đang áp dụng các nguyên tắc trong ISAM để triển khai các cuộc kiểm toán việc thực hiện SDGs, đây là phương pháp giúp nâng cao chất lượng báo cáo kiểm toán. Để áp dụng thành công các nguyên tắc này, SAI cần hiểu rõ về SDGs và mục tiêu phát triển chung của quốc gia, mối liên hệ giữa hai nhóm mục tiêu này, cấu trúc của Chính phủ; xác định hệ thống đánh giá theo ISAM và tiến hành đánh giá kết quả thực

hiện SDGs cũng như mục tiêu chung của quốc gia.

Khi lập kế hoạch kiểm toán, đoàn kiểm toán cần phải xác định hệ sinh thái phát triển bền vững thông qua các phân tích về yếu tố con người, đánh giá rủi ro, lợi ích các bên tham gia, kiểm soát chất lượng kiểm toán... để đảm bảo các câu hỏi của quá trình kiểm toán đều phù hợp. Trong đó, đoàn kiểm toán cần đặc biệt lưu ý đến tiêu chí mọi đối tượng tham gia đều phải phù hợp với cuộc kiểm toán, đồng thời có các quy định phù hợp để cuộc kiểm toán thành công, góp phần tạo ra hệ sinh thái phát triển bền vững. Điều này đòi hỏi sự hợp tác của các cơ quan nhà nước và cơ quan chuyên môn.

Một ví dụ cụ thể là trong quá trình lập kế hoạch kiểm toán giao thông bền vững, SAI Myanmar đã đặt nội dung kiểm toán này trong bối cảnh chung của SDGs, cũng như đánh giá ảnh hưởng về môi trường của hệ thống giao thông vận tải và các biện pháp để giảm thiểu tác động tiêu cực. Điều quan trọng nhất đối với cuộc kiểm toán này là xác định được quy mô kiểm toán bởi đây là lĩnh vực rộng, cần có sự cân bằng về nhân lực, vật lực cho quá trình kiểm toán

và tính đến sự liên quan giữa SDGs với giao thông bền vững.

Hay khi triển khai kiểm toán việc quản lý nguồn nước lưu vực sông Mê Công gắn với việc thực hiện SDGs, SAI Myanmar đã xây dựng kế hoạch dựa trên các đánh giá về sự phù hợp với SDGs, phân tích mục tiêu và chiến lược của quốc gia, phân tích dữ liệu; thảo luận với các khu vực liên quan. Đây là cuộc kiểm toán hợp tác giữa SAI Myanmar và các SAI: Việt Nam, Thái Lan nhằm thực hiện mục tiêu chiến lược của Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao về thúc đẩy vai trò của SAI trong việc thực hiện thành công Chương trình nghị sự đến năm 2030 của Liên Hợp Quốc về phát triển bền vững và Tuyên bố Hà Nội. Quá trình kiểm toán, Đoàn kiểm toán đã gặp không ít thách thức bởi sông Mê Công là khu vực hẻo lánh, khó tiếp cận và thu thập dữ liệu, nhất là trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 lan rộng. Tuy nhiên, SAI Myanmar đã rất nỗ lực để thực hiện thành công cuộc kiểm toán này.

Ngoài ra, việc thực hiện kiểm toán từ xa cũng gây ra một số khó khăn nhất định và SAI Myanmar đã rất chú trọng kiểm soát rủi ro để đảm bảo an ninh và an toàn cho các cuộc khảo sát, điều tra, kiểm toán. Theo kế hoạch, SAI Myanmar sẽ tăng cường các cuộc kiểm toán hợp tác, kiểm toán môi trường, kiểm toán SDGs nhiều hơn trong tương lai.■

Xây dựng giải pháp lâu dài về phát triển bền vững qua hoạt động kiểm toán

Cũng như nhiều quốc gia khác, việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) được Chính phủ Indonesia hết sức quan tâm. Chính phủ nước này đã tích hợp SDGs vào các chính sách. Để đóng góp vào việc thực hiện SDGs của quốc gia, KTNN Indonesia đánh giá tất cả kế hoạch hành động của Chính phủ liên quan đến vấn đề này, nhận định về nỗ lực của Chính phủ trong việc thực hiện SDGs và xác định lĩnh vực cần phải được Chính phủ ưu tiên trong vòng kiểm toán tiếp theo.

Hiện nay, KTNN Indonesia có thể kiểm toán riêng việc thực hiện SDGs, tức là kiểm toán xem các chỉ tiêu này đã được thực hiện chưa, chẳng hạn chỉ tiêu về xóa đói giảm nghèo. Bên cạnh đó, cơ quan kiểm toán

cũng có thể đánh giá những đóng góp của Chính phủ vào việc thực hiện SDGs thông qua các công tác khác. Cả 2 biện pháp kiểm toán này đều liên quan đến SDGs cụ thể, qua đó xây dựng cơ sở dữ liệu khá đầy đủ phục vụ hoạt động kiểm toán.

KTNN Indonesia cũng sử dụng các nguyên tắc của ISAM - mô hình kiểm toán việc thực hiện SDGs của Cơ quan Sáng kiến phát triển thuộc Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao (IDI) - để kiểm toán. KTNN Indonesia cũng nhận thấy, phương châm “không bỏ lại ai phía sau”, phương pháp tiếp cận toàn Chính phủ và liên hệ với đa đối tượng là cần thiết khi kiểm toán việc thực hiện SDGs. Đồng thời, việc kết hợp các phương pháp sẽ giúp cơ

quan kiểm toán thực hiện tốt các cuộc kiểm toán theo chủ đề.

Năm 2018, KTNN Indonesia đã kiểm toán về sự sẵn sàng thực hiện SDGs của quốc gia. Giai đoạn 2019-2021, Cơ quan này tiếp tục kiểm toán: SDG số 4 của Liên Hợp Quốc về đảm bảo giáo dục có chất lượng cho mọi người; SDG số 8 về thúc đẩy tăng trưởng kinh tế dài hạn, rộng mở và bền vững, tạo việc làm đầy đủ, năng suất và công việc tốt cho tất cả mọi người; SDG 11.2 về giao thông vận tải bền vững và một số cuộc kiểm toán khác.

KTNN Indonesia còn tham gia vào việc đưa ra các cam kết tự nguyện của quốc gia tại phiên họp cấp cao gần đây. Chính phủ Indonesia đã giao cho KTNN là cơ quan rà

soát bản Báo cáo đóng góp quốc gia tự nguyện. Indonesia là một trong những quốc gia đầu tiên thực hiện rà soát về Báo cáo trước khi gửi tới Liên Hợp Quốc. Báo cáo này có tính đến các báo cáo kiểm toán do KTNN Indonesia thực hiện. Trong tương lai gần, KTNN Indonesia sẽ thành lập một đơn vị đặc biệt chịu trách nhiệm về vấn đề kiểm toán SDGs. Đó là một tổ công tác riêng, chú ý cụ thể đến việc thực hiện SDGs.

Việc thực hiện SDGs của Indonesia luôn hướng tới đạt được Chương trình nghị sự 2030 về phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc. Do đó, qua kiểm toán, KTNN Indonesia có thể đưa ra các biện pháp thay thế cho các giải pháp của Chính phủ trong trường hợp các giải pháp này chưa đảm bảo đạt được SDGs về lâu dài. Cơ quan này cũng đóng vai trò then chốt trong việc dự báo, tham mưu cho Chính phủ về các chương trình và tầm ảnh hưởng của chúng đối với đời sống người dân Indonesia.■

T.ANH (ghi)

MINH ANH (ghi)

Doanh nghiệp mong đợi cơ chế tự chủ phòng chống dịch

Tại Hội nghị trực tuyến Thủ tướng Chính phủ với cộng đồng DN và các địa phương về các giải pháp tiếp tục hỗ trợ DN trong bối cảnh đại dịch Covid-19 mới đây, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng cho biết, việc triển khai các chính sách, giải pháp hỗ trợ DN thời gian qua đã được cộng đồng DN ghi nhận và đánh giá cao, góp phần giảm bớt những khó khăn mà DN đang phải gánh chịu. Tuy nhiên, khâu thực thi vẫn còn một số hạn chế, vướng mắc. Tỷ lệ DN tiếp cận chính sách hỗ trợ về thuế, tín dụng, cho vay ưu đãi còn thấp do thủ tục phức tạp, một số điều kiện chưa phù hợp. Đáng lưu ý, vấn đề các DN tiếp tục kiến nghị nhiều nhất là việc khăn trương có hướng dẫn áp dụng các điều kiện tổ chức sản xuất an toàn trong tình hình mới và kế hoạch mở cửa của các địa phương để DN có thể chủ động phương án sản xuất kinh doanh.

Về vấn đề này, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải (Thaco) Trần Bá Dương chia sẻ, DN đăng ký mục tiêu đảm bảo sản xuất kinh doanh, cùng chống dịch sẽ sẵn sàng nhận trách nhiệm nếu để lây lan dịch bệnh ra cộng đồng; đồng thời đề nghị Chính phủ tạo điều kiện cho DN tiếp nhận tài trợ chống dịch được miễn thuế giá trị gia tăng. Bên cạnh đó, Chủ tịch Thaco kiến nghị Chính phủ xem xét hời tồ về thời gian chống dịch để miễn hoặc giảm

“3 không”, “5 thật” trong đồng hành với doanh nghiệp

□ XUÂN HỒNG

Chỉ vòn vẹn chưa đầy 2 tháng, Thủ tướng Chính phủ đã có 2 cuộc đối thoại trực tiếp với cộng đồng DN để tìm giải pháp hỗ trợ trong bối cảnh đại dịch Covid-19. Điều này càng khẳng định quyết tâm của Chính phủ đồng hành với DN trên tinh thần “3 không” và “5 thật”.



Chính phủ và Quốc hội quyết tâm đồng hành với DN trên tinh thần “3 không” và “5 thật” Ảnh tư liệu

thuế cho các DN.

Cho rằng trong bối cảnh hiện nay, bản thân DN sẽ phải biết cách tạo ra vùng an toàn để hoạt động, Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội DN điện tử Việt Nam (VEIA) Đỗ Thị Thùy Hương đề nghị: Nên để DN tự chủ sản xuất, chủ động đăng ký và chịu

trách nhiệm với hoạt động sản xuất, lưu thông hàng hóa. Ngoài các cơ sở được phép tiêm chủng hiện nay, hãy để phòng khám tư nhân tham gia tiêm chủng, các DN sẵn sàng trả phí. Như thế giảm bớt áp lực cho lực lượng y tế nhà nước và cũng giảm bớt áp lực tài chính cho Nhà nước.

Tổng Thư ký Hiệp hội Logistics Việt Nam (VLA) Nguyễn Duy Minh cũng cho rằng, cần cho phép DN tự mua thiết bị xét nghiệm Covid-19 và tự tổ chức xét nghiệm cho người lao động. “Chúng tôi sẵn sàng chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc phòng dịch cho DN, người lao

động của mình và rất mong sớm có cơ chế tự chủ” - ông Minh bày tỏ.

Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) Phạm Tấn Công nhấn mạnh, trong cuộc chiến lâu dài chống Covid-19, chúng ta cần công nhận và cho DN chủ động tự xét nghiệm, tự điều trị các ca F0 nhẹ tùy theo khả năng, điều kiện của DN, Nhà nước chỉ cần hỗ trợ, hướng dẫn và ban hành các quy định, chính sách phù hợp. Chủ tịch Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) Vũ Tiến Lộc đề xuất: Hướng dẫn thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 phải quy định rõ nguyên tắc nền tảng mà Thủ tướng đã nhiều lần nhấn mạnh, đó là trong quá trình thực hiện, tuyệt đối không được phép “để” thêm các giấy phép con, các điều kiện kinh doanh mới hay phát sinh bất cứ các quy trình phê duyệt, cấp phép nào.

Phân cấp, phân quyền tối đa để chính quyền gần doanh nghiệp hơn

Chia sẻ với những khó khăn của DN, Bộ trưởng Bộ Giao

Phát triển mô hình khu công nghiệp sinh thái, doanh nghiệp sinh thái

□ H. THOAN

Mô hình khu công nghiệp (KCN) sinh thái hiện đang được phát triển mạnh mẽ tại các nước Mỹ, Canada, Đan Mạch, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc... Theo xu hướng của thế giới hiện đại, Việt Nam cần khuyến khích phát triển mô hình KCN sinh thái, DN sinh thái và thực hiện các cam kết đối với các mục tiêu phát triển bền vững, Chiến lược Tăng trưởng xanh thời kỳ mới (2021-2030) và ứng phó với biến đổi khí hậu của Liên Hợp Quốc (COP 24).

Mang lại nhiều lợi ích kinh tế, xã hội và môi trường

Thực tế triển khai KCN sinh thái tại các quốc gia đã mang lại lợi ích rõ rệt về kinh tế, xã hội, môi trường. Đơn cử mô hình KCN sinh thái tại Kalundborg (Đan Mạch) được thực hiện từ năm 1982-1997 đã giúp tiết kiệm 19.000 tấn dầu, 30.000 tấn than, 600.000 m³ nước và 130.000 tấn

CO₂. Năm 2001, các DN trong KCN này đã tiết kiệm được 160 triệu USD khi tham gia mạng lưới cộng sinh. Hay như tại Hàn Quốc, trong giai đoạn 2005-2014 đã thực hiện chuyển đổi 51 KCN thông

thường sang hoạt động theo mô hình KCN sinh thái tạo ra lợi ích kinh tế quy đổi khoảng 1,3 tỷ USD. Từ thành công này, năm 2020, Hàn Quốc đã tiếp tục thực hiện chuyển đổi 151 KCN sang hoạt động theo mô hình KCN sinh thái.

KCN sinh thái là một trong những định hướng để thực hiện các cam kết quốc tế gắn với phát triển bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu. Chính vì thế, mô hình KCN ngày càng được các nhà tài trợ lớn trên thế giới (GEF, WB, UNIDO, GIX, Chính phủ Nhật Bản...) ủng hộ, ban

Nghị định số 82/2018/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý KCN và khu kinh tế quy định các ưu đãi miễn đối với KCN sinh thái, DN sinh thái, như: chứng nhận để tham gia chuỗi giá trị của các tập đoàn lớn, nâng cao năng lực cạnh tranh; ưu tiên vay vốn ưu đãi từ một số tổ chức tín dụng trong nước và quốc tế; ưu tiên tham gia các chương trình xúc tiến đầu tư, hỗ trợ kỹ thuật, cung cấp thông tin về thị trường, công nghệ.

hành nhiều tài liệu hướng dẫn và hỗ trợ nhiều quốc gia đang phát triển thực hiện nhằm triển khai các mục tiêu phát triển bền vững gắn với kinh tế tuần hoàn. Minh chứng cụ thể là từ năm 2005 đến nay, UNIDO đã hỗ trợ 12 quốc gia với tổng số 46 KCN chuyển đổi. Cụ thể, giai đoạn 1 (2005-2009) đã hỗ trợ 6 quốc gia, gồm: Peru, Colombia, Nam Phi, Maroc, Trung Quốc, Ấn Độ và Việt Nam, với 17 KCN chuyển đổi, trong đó Việt Nam được hỗ trợ chuyển đổi 4 KCN. Giai đoạn 2 (2019-2023) có 7 quốc gia được hỗ trợ gồm:

Colombia, Ucraina, Peru, Ai Cập, Việt Nam, Nam Phi, Indonesia, với 22 KCN chuyển đổi, trong đó Việt Nam được hỗ trợ chuyển đổi 5 KCN.

Bước đầu bắt nhịp với xu hướng của thế giới, từ năm 2014 đến nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (KH&ĐT) đã phối hợp với UNIDO triển khai Dự án sáng kiến KCN sinh thái để thực hiện giải pháp hiệu quả tài nguyên, sản xuất sạch hơn, giảm tiêu thụ điện, hóa chất, nhiên liệu, chất thải, khí thải và đạt được nhiều kết quả tích cực. Cụ thể, hơn 72 DN tại 4 KCN thí điểm (KCN Khánh Phú và KCN Gián Khẩu tại Ninh Bình, KCN Hòa Khánh tại Đà Nẵng và KCN Trà Nóc 1&2 tại Cần Thơ) đã thực hiện trên 900 giải pháp tiết kiệm năng lượng và sản xuất sạch hơn, giúp tiết kiệm cho DN trên 76 tỷ đồng/năm và huy động trên 207 tỷ đồng từ khu vực tư nhân để thực hiện giải pháp. Đồng thời giảm tiêu thụ trên 22.000 MW điện, 600.000 m³ nước sạch, 140 TJ nhiên liệu hóa thạch, gần 3.600 tấn hóa chất và chất thải. Các giải pháp này cũng đã giúp giảm được 32 Kt khí CO₂ hằng năm.

Đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách

“Kết quả triển khai mô hình KCN sinh thái tại Việt Nam được UNIDO xác nhận và đánh giá là một trong những sáng kiến trọng điểm cần đẩy mạnh trong thời gian tới” - Thứ trưởng Bộ KH&ĐT Trần Duy

thông vận tải Nguyễn Văn Thê cho biết, vừa qua, một số địa phương còn có hiện tượng ùn tắc lưu thông hàng hóa cục bộ do quy định chưa phù hợp, dẫn đến tăng chi phí rất lớn cho DN, gây bức xúc trong dư luận. Bộ đã có công điện chấn chỉnh và liên tục theo dõi tình hình. Ông Thê đề nghị phải xử lý trách nhiệm của lãnh đạo các địa phương nếu ban hành các quy định về lưu thông hàng hóa trái quy định chung.

Theo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (NHNN) Nguyễn Thị Hồng, NHNN đang tiếp tục chỉ đạo các ngân hàng thực hiện các cam kết về lãi suất, góp phần tháo gỡ khó khăn cho DN nhưng vẫn bảo đảm an toàn cho hệ thống ngân hàng và cho cả nền kinh tế. Hiện nay, vấn đề tiếp cận tín dụng là vô cùng quan trọng với DN, hợp tác xã, đặc biệt nếu sử dụng hiệu quả cơ chế bảo lãnh thì sẽ hỗ trợ rất tốt các DN nhỏ và vừa tiếp cận tín dụng.

Trước những đề xuất, kiến nghị từ DN, Thủ tướng Phạm Minh Chính cho biết, Chính phủ đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Bộ Y tế chủ trì nghiên cứu, đưa ra các giải pháp thích ứng và sẽ sớm ban hành hướng dẫn tạm thời. “Chính phủ sẽ phân cấp, phân quyền tối đa để chính quyền gần dân hơn, gần DN hơn” - Thủ tướng khẳng định, đồng thời yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương tham khảo ý kiến của DN để khẩn trương xây dựng kịch bản “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát có hiệu quả dịch Covid-19”. Đặc biệt, tập trung cải cách hành chính, chống gây phiền hà, sách nhiễu cho DN; tiếp thu những kiến nghị của các DN để tiếp tục xử lý theo thẩm quyền trên quan điểm “hài hòa lợi ích, chia sẻ rủi ro”.

Thủ tướng cũng đề nghị cộng đồng DN tiếp tục chỉ rõ các khó khăn, vướng mắc, bất cập về thể chế, chính sách để cùng tháo gỡ và tái cấu trúc phù hợp với tình hình mới. Người đứng đầu Chính phủ nhấn mạnh, Chính phủ và Quốc hội cố gắng đồng hành với DN trên tinh thần “3 không” (không nói không, không nói khó, không nói có mà không làm) và “5 thật” (nghĩ thật, nói thật, làm thật, hiệu quả thật, nhân dân và DN được thụ hưởng thành quả thật).

Đặc biệt, Thủ tướng kêu gọi Nhà nước, DN và nhân dân chung tay, đoàn kết, thống nhất, chia sẻ, cùng nhau vượt qua khó khăn như lời kêu gọi của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: “Đã cố gắng càng cố gắng hơn nữa; đã đoàn kết càng đoàn kết hơn nữa; đã quyết tâm càng quyết tâm cao hơn nữa” để phòng, chống dịch hiệu quả và khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội.■

***Bài tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ**

Đông cho biết. Tuy nhiên, đánh giá về cơ chế, chính sách hiện hành, Thứ trưởng Trần Duy Đông cho rằng Luật Đầu tư chưa có quy định ưu đãi riêng cho KCN sinh thái, DN sinh thái; KCN sinh thái được hưởng ưu đãi chung theo địa bàn ưu đãi đầu tư (KCN là địa bàn khó khăn). Luật Đất đai, Luật Thuế xuất nhập khẩu mới chỉ quy định dự án đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN sinh thái được hưởng ưu đãi tương tự như dự án kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN, bao gồm ưu đãi về tiền sử dụng đất, ưu đãi về thuế nhập khẩu.

Còn Luật Thuế thu nhập DN cũng không quy định ưu đãi cho dự án đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN thông thường và KCN sinh thái. Các dự án đầu tư của DN sinh thái được hưởng ưu đãi như các dự án sản xuất, kinh doanh trong KCN. Như vậy, dự án trong KCN không thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội thuận lợi chỉ được ưu đãi về miễn giảm thuế, không được ưu đãi về thuế suất. DN sinh thái được hưởng ưu đãi tương tự như các dự án khác trong KCN, như: ưu đãi về thuế thu nhập DN, thuế nhập khẩu, khấu hao nhanh, chiết trừ chi phí theo các tiêu chí ngành, nghề và vị trí của KCN tại địa bàn thuận lợi hay không thuận lợi. Trong trường hợp các DN sinh thái không đầu tư vào các ngành, nghề được hưởng ưu đãi thuế suất thuế thu nhập DN hoặc đầu tư tại địa bàn KCN thuận lợi, như Hà Nội, TP. HCM, thì DN chỉ được hưởng ưu đãi miễn, giảm thuế thu nhập DN, không được hưởng ưu đãi về thuế suất.

Do vậy, Bộ KH&ĐT đề xuất căn bổ sung DN sinh thái vào đối tượng ưu đãi đầu tư trong Điều 15 Luật Đầu tư. Đồng thời bổ sung thu nhập của DN từ thực hiện dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN sinh thái và thu nhập của DN sinh thái từ dự án sản xuất, kinh doanh trong KCN sinh thái là đối tượng được áp dụng thuế suất thuế thu nhập DN 10% trong 15 năm tại Điều 15 Luật Thuế thu nhập DN.■

Doanh nghiệp cần chủ động ứng phó với các biện pháp phòng vệ thương mại

□ **DIỆU THIỆN** (thực hiện)

Thời gian gần đây, việc hàng hóa xuất khẩu (XK) Việt Nam đang phải đối mặt với sự gia tăng các vụ kiện phòng vệ thương mại (PVTM) ở các thị trường XK là một thực tế đáng lo ngại, đòi hỏi các DN cần phải chủ động có các giải pháp ứng phó - TS. Nguyễn Thị Thu Trang - Giám đốc Trung tâm WTO và Hội nhập, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) chia sẻ.

□ **Thưa bà, thời gian gần đây ghi nhận chiều hướng gia tăng các vụ kiện PVTM đối với hàng hóa XK của Việt Nam, theo bà, đâu là nguyên nhân?**

- Theo thống kê của VCCI, trong tổng số 204 vụ kiện chống bán phá giá, chống trợ cấp, tự vệ (gọi chung là PVTM) mà hàng hóa Việt Nam phải đối mặt ở nước ngoài từ vụ kiện đầu tiên năm 1993, có tới 45% vụ kiện khởi xướng từ năm 2017 trở lại đây theo xu hướng bảo hộ thương mại, căng thẳng thương mại trên thế giới leo thang. Đặc biệt từ đầu năm 2020 đến nay, đã có tới 46 vụ kiện (chiếm 22,5% tổng số các vụ việc suốt gần 30 năm qua).

Có nhiều nguyên nhân lý giải cho thực tế trên. Trước hết, các biện pháp PVTM là công cụ hợp pháp để hạn chế sức cạnh tranh của hàng hóa nước ngoài nhập khẩu vào thị trường một nước, do đó, khi các ngành sản xuất nước nhập khẩu gặp khó khăn, họ thường nghĩ tới công cụ này.

Trong vài năm trở lại đây, thế giới chứng kiến một loạt các căng thẳng thương mại giữa nhiều đối tác lớn, khiến dòng chảy thương mại thế giới bị xáo trộn, nhiều nền kinh tế gặp khó khăn, xu hướng bảo hộ leo thang. Trong bối cảnh đó, đại dịch Covid-19 xuất hiện và lan rộng tạo thêm một cú đánh bồi khiến nhiều ngành sản xuất ở các thị trường chịu những thiệt hại lớn. Tất cả những điều này kích thích các vụ kiện PVTM gia tăng ở hầu khắp các thị trường.

Bên cạnh đó, quá trình hội nhập sâu rộng của Việt Nam thông qua tham gia nhiều hiệp định thương mại tự do (FTA) cũng góp thêm một số nguy cơ gia tăng các vụ kiện PVTM. Các FTA luôn có một phần cam kết quan trọng là loại bỏ phần lớn các hàng rào thuế quan, điều này là động lực để DN gia tăng XK với các đối tác trong FTA đã ký kết. Trong khi đó, ngành sản xuất nội địa ở các nước này, khi không còn công cụ bảo hộ là thuế quan, có nhiều nguy cơ sử dụng kiện PVTM.

□ **Thưa bà, trong trường hợp các sản phẩm của Việt Nam bị điều tra, áp dụng các biện pháp PVTM sẽ có những ảnh hưởng như thế nào đến các DN và ngành hàng sản xuất trong nước?**

- Thời gian trước đây, các vụ kiện PVTM thường do các thị trường lớn tiến hành, nhằm vào các nhóm sản phẩm XK trọng điểm của chúng ta, ví dụ các vụ kiện tại thị trường Mỹ, Liên minh châu Âu, với cá, tôm, giày mũ da... Các mức thuế bổ sung cao đánh vào các sản phẩm này ảnh hưởng đến sức cạnh tranh và lợi nhuận của DN cũng như thu nhập của người lao động trong các ngành này là rất lớn, kéo dài nhiều năm.

Thời gian gần đây, không chỉ là những thị trường lớn hay mặt hàng có thể mạnh, mà ngay cả những mặt hàng DN Việt Nam mới tìm được con đường XK hoặc thấy được tiềm năng XK (như mật ong, sợi, các sản phẩm thép, pin...) thì đã là đối



TS. Nguyễn Thị Thu Trang

tượng của các vụ kiện PVTM. Đặc biệt, điều này đang diễn ra ở những thị trường quen thuộc như ASEAN, hay ở các thị trường mới khai phá như châu Mỹ Latinh, châu Đại Dương, Thổ Nhĩ Kỳ... Dù là thị trường không lớn, sản phẩm chưa nổi tiếng nhưng thiệt hại từ các vụ kiện PVTM này tới DN hay ngành sản xuất liên quan cũng rất đáng kể.

Do vẫn bị coi là nền kinh tế phi thị trường trong điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp ở nhiều nước, hàng hóa XK Việt

Nam bị điều tra sẽ có nguy cơ bị áp mức thuế cao, dẫn đến giá hàng hóa điều chỉnh tăng theo, làm giảm khả năng cạnh tranh tại thị trường XK. Không chỉ vậy, DN còn phải đối mặt với những thủ tục phát sinh làm hao tổn thời gian và nguồn lực, cản trở hoạt động XK. Điều này sẽ cản trở việc mở rộng thị phần của ngành hàng và các DN ở các thị trường mới nhưng có thể là rất tiềm năng. Thậm chí, nếu không xử lý tốt, các mức thuế quá cao có thể khiến DN phải từ bỏ thị trường.

□ **Vậy để có thể ứng phó trước các biện pháp PVTM ở các thị trường XK, các DN Việt cần phải làm gì, thưa bà?**

- Về công tác chuẩn bị, có một số vấn đề DN cần chú ý.

Thứ nhất, các DN cần phải luôn duy trì hệ thống kế toán minh bạch, chặt chẽ và phù hợp. Bởi các điều tra PVTM đòi hỏi việc cung cấp các số liệu, bằng chứng về chi phí sản xuất hàng hóa, các giấy tờ giao dịch liên quan của các lô hàng trong giai đoạn điều tra (thường là trong vòng 1 năm liền trước vụ kiện), mà khi vụ kiện đã xảy ra thì DN không thể quay trở lại để sắp xếp.

Thứ hai, khối lượng công việc phải làm, các chứng từ số liệu phải cung cấp trong các vụ điều tra PVTM thường rất lớn, trong khi thời hạn tố tụng lại rất ngắn. Do đó, DN cần thường xuyên theo dõi các hệ thống cảnh báo về nguy cơ PVTM để chuẩn bị trước từ sớm.

Thứ ba, DN cần chuẩn bị trước về nguồn nhân lực, vật lực cho các vụ kiện PVTM, bởi các vụ kiện ở nước ngoài thường rất tốn kém tiền của, công sức, do đó cần sự đầu tư sẵn sàng.

Đó là khi chưa xảy ra vụ kiện, còn nếu không may có vụ kiện, DN cũng cần chú ý một số điểm. Trước hết, cần xác định chiến lược của mình ở thị trường bị kiện. Không phải bất kỳ vụ kiện nào cũng phải tham gia đến cùng, nếu DN xác định đó là thị trường không thể bỏ được thì đầu tư tham gia; còn nếu xác định là thị trường tạm thời thì DN cần chuyển hướng, không nên quá đề ý. Bên cạnh đó, khi đã quyết định theo kiện, DN cần có chiến lược bài bản và trong bất kỳ vụ kiện nào, sự tham gia của một mình DN là chưa đủ mà cần có sự hỗ trợ về mặt pháp lý của chuyên gia về lĩnh vực này.

□ **Xin trân trọng cảm ơn bà!**■

Tăng cường hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025

□ H. THOAN

Trong số các DN hoạt động giai đoạn 2021-2025, khoảng 70 DN có vốn hóa trên thị trường chứng khoán đạt trên 1 tỷ USD; khoảng 10 DN khởi nghiệp sáng tạo được định giá trên 1 tỷ USD; khoảng 35 - 40% tổng số DN có hoạt động ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo. Đồng thời 100% DN được tiếp cận chuyển đổi số, trong đó 100.000 DN được hỗ trợ chuyển đổi số; mỗi năm tăng 10% số lượng DN được vào danh sách DN có giá trị thương hiệu cao nhất của các tổ chức xếp hạng uy tín trên thế giới.

Đảm bảo đầu vào và thúc đẩy đầu ra cho doanh nghiệp

Đó là nội dung chính của Dự thảo Nghị quyết mà Bộ Kế hoạch và Đầu tư (KH&ĐT) được Chính phủ giao chủ trì xây dựng nhằm thay thế cho Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ, tạo cơ sở chính sách hỗ trợ DN thích ứng với tình hình mới, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, nhanh chóng phục hồi, tạo tiền đề để DN bứt phá, nâng cao năng lực cạnh tranh và lớn

Dựa trên các mục tiêu về phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025, tốc độ tăng trưởng số DN đăng ký thành lập mới trung bình giai đoạn 2016-2020 và tác động bởi dịch bệnh Covid-19 tới khả năng phục hồi sản xuất kinh doanh của DN, Dự thảo Nghị quyết về hỗ trợ và phát triển DN giai đoạn 2021-2025 đề ra mục tiêu lũy kế đến năm 2025 có hơn 2,1 triệu DN đăng ký thành lập, trong đó khoảng 710.000 DN đăng ký thành lập mới giai đoạn 2021-2025.



Cần tháo gỡ khó khăn, tăng cường hỗ trợ và phát triển DN

Ảnh tư liệu

manh về quy mô. Tại Dự thảo Nghị quyết, Bộ KH&ĐT đã xác định rõ những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để hỗ trợ và phát triển DN giai đoạn 2021-2025.

Song song với việc đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về hỗ trợ DN, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 theo

Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 09/9/2021, một trong những giải pháp quan trọng nhất là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi

trường đầu tư kinh doanh, tập trung giải quyết các điểm nghẽn, bất cập cản trở DN phát triển. Đồng thời, tăng cường đối thoại trực tiếp giữa DN và chính quyền địa phương; chấm dứt tình trạng thanh tra, kiểm tra trùng lặp tại DN, không gây những nhiễu loạn; tăng cường năng lực hệ thống các cơ quan, tổ chức hỗ trợ DN; tăng tính liên kết giữa các Bộ, ngành, giữa T.Ư và địa phương và với các hiệp hội DN, hiệp hội ngành nghề trong việc xây dựng các chương trình, chính sách hỗ trợ DN đảm bảo tính đồng bộ và khả thi.

Để kích cầu nội địa, thúc đẩy mở rộng thị trường trong nước và quốc tế, Bộ KH&ĐT nêu rõ, cần xây dựng chương trình quốc gia về kích cầu nội địa thông qua kích thích tiêu dùng và hỗ trợ các DN phân phối các mặt hàng thiết yếu, các ngành du lịch, lưu trú, bán lẻ, thương mại điện tử, thúc đẩy người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam. Cùng với đó là đẩy mạnh triển khai và đa dạng hóa hình thức các chương trình xúc tiến thương mại quốc gia, phát triển thị trường trong nước, xây dựng thương hiệu quốc gia; tăng cường đào tạo, tư vấn, cung cấp thông tin cho DN để tận dụng lợi thế của các hiệp định thương mại tự do; hỗ trợ xây dựng các sản phẩm giao dịch điện tử. Đồng thời triển khai các giải pháp thúc đẩy đầu tư công nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân và nâng cao hiệu quả các dự án; tạo điều kiện thuận lợi cho các DN tham

Bộ Giao thông vận tải (GTVT) và Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) vừa có văn bản gửi Thủ tướng Chính phủ kiến nghị nhiều giải pháp tháo gỡ vướng mắc về nguồn vật liệu phục vụ thi công Dự án Xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông. Trong đó, Bộ GTVT và Bộ TN&MT kiến nghị Chính phủ cho phép UBND tỉnh nơi Dự án đi qua được điều chỉnh nâng công suất khai thác mỏ đất theo nhu cầu của Dự án.

9 dự án thành phần cần khoảng 51 triệu m³ đất đắp

Dự án Xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020 gồm 11 dự án thành phần, trong đó có 8 dự án đầu tư công và 3 dự án đầu tư theo phương thức đối tác công - tư (PPP). Hiện nay đã khởi công xây dựng 10/11 dự án; 1 dự án còn lại dự kiến khởi công tháng 10/2021. Qua tìm hiểu tại nhiều dự án thành phần, khó khăn lớn nhất hiện nay vẫn là thiếu nguồn vật liệu xây dựng thông thường (VLXDTT) để phục vụ thi công.

Theo báo cáo của Bộ TN&MT về kết quả kiểm tra công tác quản lý, cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản làm VLXDTT cung cấp cho các dự án đường cao tốc Bắc - Nam cho thấy,

Gỡ khó cho nguồn vật liệu thi công tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông

□ LÊ HÒA

ngoài dự án thành phần đoạn đi qua Nam Định và Cao Bồ - Mai Sơn đi qua Ninh Bình đã thi công xong, còn lại 9/11 dự án cần tổng nhu cầu đất đắp nền đường khoảng 51 triệu m³ (sau khi đã sử dụng đất đắp nền đường tại chỗ). Ngoài 2 dự án thiếu khối lượng rất ít (Cam Lộ - La Sơn, đoạn qua Quảng Trị thiếu khoảng 0,16 triệu m³, cầu Mỹ Thuận 2 thiếu khoảng 0,04 triệu m³), các dự án còn lại thiếu khối lượng lớn, trong đó: Mai Sơn - Quốc lộ 45 (thiếu 7,13 triệu m³), Vĩnh Hảo - Phan Thiết (thiếu 7,5 triệu m³), Phan Thiết - Dầu Giây (thiếu 4,5 triệu m³)...

Bộ TN&MT cho biết, sau khi Chính phủ ban hành Nghị quyết số 60/NQ-CP (Nghị quyết 60) về việc áp dụng cơ chế đặc thù trong cấp phép khai thác khoáng sản làm VLXDTT cung cấp cho Dự án Xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020, công tác rà soát, giải quyết

thủ tục cấp phép khoáng sản làm vật liệu cho Dự án đã có chuyển biến tích cực nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc. Điển hình, số lượng các mỏ quy hoạch cung cấp cho Dự án nhưng chưa cấp phép khai thác còn khá nhiều, phần lớn là các mỏ mới cấp phép đang thăm dò (28 mỏ) hoặc đã thăm dò nhưng chưa cấp khai thác (45 mỏ), chưa cấp phép thăm dò (33 mỏ)... nên cần thời gian giải quyết thủ tục từ thăm dò, phê duyệt trữ lượng, lập dự án đầu tư, đánh giá tác động môi trường để cấp phép khai thác.

Kiến nghị được điều chỉnh nâng công suất khai thác mỏ đất

Để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong việc cung cấp đất đắp nền đường cho Dự án, Bộ TN&MT vừa kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo UBND các tỉnh nơi Dự án đi qua thường xuyên chỉ đạo các

sở, ban, ngành, chính quyền địa phương các cấp có liên quan thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về giá xây dựng, công bố giá VLXD trên địa bàn đầy đủ, kịp thời, phù hợp với biến động giá thực tế tại địa phương (bao gồm cả vật liệu đất đắp). “UBND các tỉnh có Dự án đi qua cần tăng cường kiểm tra, thanh tra các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản để xử lý các hành vi vi phạm theo quy định, kiên quyết thu hồi giấy phép khai thác đối với các tổ chức, cá nhân không cung cấp vật liệu cho Dự án đã nêu trong giấy phép khai thác và quy định của Nghị quyết 60” - Bộ TN&MT kiến nghị.

Bên cạnh đó, Bộ GTVT cũng vừa kiến nghị Thủ tướng giao Bộ TN&MT tham mưu ban hành nghị quyết sửa đổi một số nội dung của Nghị quyết 60. Cụ thể, cho phép UBND tỉnh nơi Dự án đi qua được điều chỉnh công suất khai thác các mỏ đất đắp nền đường theo nhu cầu

Đặc biệt, cần giảm thiểu số cuộc thanh tra, kiểm tra DN. Theo đó, mọi cuộc thanh tra theo kế hoạch cần phải được thông báo trước cho cơ quan thanh tra cấp tỉnh, thành phố để sắp xếp, bố trí nhằm giảm số lần và thời gian thanh tra; không thanh tra, kiểm tra trùng lặp và tăng tối đa số đoàn liên ngành, thay vì mỗi đơn vị tiến hành riêng lẻ; đồng thời đảm bảo nội dung thanh tra, kiểm tra phải giới hạn trong phạm vi quản lý nhà nước được giao.■

Tin tức

Hơn 100.000 cán bộ, chiến sĩ tham gia tuyến đầu phòng, chống dịch

Theo Bộ Công an, tính đến tháng 9/2021, lực lượng Công an nhân dân đã huy động hơn 100.000 cán bộ, chiến sĩ tham gia tuyến đầu phòng, chống dịch Covid-19 trong tất cả các khâu từ truy vết, khoanh vùng, chốt chặn, hỗ trợ tiêm vắc-xin, điều trị người bệnh...; tập trung đấu tranh, ngăn chặn hoạt động xuất nhập cảnh trái phép; tổ chức đảm bảo an toàn giao thông, hỗ trợ lưu thông hàng hóa phục vụ “mục tiêu kép”...

Bộ Công an đã triển khai quyết định thành lập Tiểu ban An ninh trật tự xã hội để giúp việc Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch Covid-19; thành lập Bộ Chỉ huy tiền phương trực tiếp chỉ đạo công tác công an phòng, chống dịch Covid-19 tại TP. HCM và nghiên cứu, sản xuất các phần mềm ứng dụng trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để kiểm soát người ra vào vùng dịch, quản lý người tiêm vắc-xin... **NGUYỄN LỘC**

Khắc phục...

(Tiếp theo trang 2)

Tính đến ngày 31/8, Đảng ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo toàn Ngành phát hành 91 báo cáo kiểm toán (BCKT), kiến nghị xử lý tài chính 52.095 tỷ đồng; kiến nghị hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung 67 văn bản pháp luật không phù hợp. Qua kiểm toán, KTNN đã chuyển cơ quan Cảnh sát điều tra để điều tra, làm rõ và xử lý theo quy định 1 vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật; cung cấp 151 BCKT và tài liệu có liên quan cho các cơ quan có thẩm quyền để phục vụ công tác điều tra, kiểm tra giám sát...

Phát huy những kết quả đạt được, quý IV/2021, Đảng ủy KTNN sẽ tập trung kiện toàn BCH Đảng bộ KTNN và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy KTNN; tiếp tục củng cố và kiện toàn tổ chức cơ sở đảng; tăng cường quản lý, phát triển đảng viên; rà soát, bổ sung quy hoạch cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025...

Tại Hội nghị, Bí thư Đảng ủy Khối Huỳnh Tấn Việt đánh giá cao Đảng bộ KTNN đã khắc phục khó khăn trong bối cảnh đại dịch Covid-19, hoàn thành cơ bản các nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra. Đồng chí Huỳnh Tấn Việt đề nghị, thời gian tới, Đảng ủy KTNN cần tiếp tục chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, quy hoạch; đồng thời quán triệt Nghị quyết Đại hội đảng các cấp, cụ thể hóa thành các chương trình hành động cho cán bộ, đảng viên tiếp tục học tập, nghiên cứu, vận dụng.

Thay mặt BTV Đảng ủy KTNN, đồng chí Trần Sỹ Thanh cảm ơn ý kiến chỉ đạo của Bí thư Đảng ủy Khối; đồng thời cho biết, thời gian qua, trước diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, KTNN đã cắt giảm đầu mối, thời gian kiểm toán, không triển khai kiểm toán đối với các đơn vị thuộc tuyến đầu chống dịch như: y tế, quân đội, công an. Mặt khác, Đảng ủy cũng chuẩn bị kỹ lưỡng, xây dựng các kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng các cấp... Thời gian tới, Đảng ủy KTNN sẽ tiếp tục quan tâm đến công tác xây dựng Đảng; tập trung đẩy mạnh xây dựng Kế hoạch kiểm toán năm 2022 và Kế hoạch kiểm toán trung hạn 2022-2024...■

Tin và ảnh: LÊ HÒA

Trao Huy hiệu...

(Tiếp theo trang 2)

Bí thư Đảng ủy, Tổng Kiểm toán Nhà nước bày tỏ mong muốn, đồng chí Nguyễn Tuấn Anh sẽ tiếp tục phấn đấu, phát huy tinh thần đảng viên gương mẫu, góp phần thực hiện sứ mệnh của KTNN đối với đất nước, với Đảng.

Xúc động khi được nhận Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Nguyễn Tuấn Anh cho rằng đây là niềm vinh dự, tự hào, đồng thời là trách nhiệm của bản thân trước sự tin tưởng, ghi nhận của Đảng. Đồng chí Nguyễn Tuấn Anh khẳng định đây là dấu mốc đáng nhớ để đồng chí nhìn lại quá trình phấn đấu, rèn luyện của mình, từ đó cố gắng hơn nữa trong công tác chuyên môn, trong cuộc sống.

Đồng chí Nguyễn Tuấn Anh gửi lời tri ân tới Chi bộ Văn phòng Đảng - Đoàn thể, Ban Thường vụ Đảng ủy KTNN, Lãnh đạo KTNN đã tạo điều kiện giúp đồng chí hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian qua. “Bản thân tôi sẽ không ngừng phấn đấu, rèn luyện ý chí của người Đảng viên, tiếp tục đi theo con đường của Đảng, xứng đáng với danh hiệu cao quý mà Đảng trao tặng” - đồng chí Nguyễn Tuấn Anh khẳng định.■ **N.LỘC**

Nông sản gặp khó trong khâu tiêu thụ

Tây Nguyên được biết đến với rất nhiều các mặt hàng nông sản đặc trưng, tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 khiến đầu ra của các sản phẩm này gặp khó khăn. Đơn cử, Lâm Đồng là địa phương đi đầu trong cả nước về ứng dụng công nghệ cao

Để tìm đầu ra cho nông sản, các địa phương đã kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) xây dựng sàn giao dịch nông sản của cả nước; kết nối một số nhà đầu tư hỗ trợ chế biến và tiêu thụ một số nông sản chủ lực. Đồng thời, các Bộ, ngành cần có chính sách phát triển liên kết vùng, ứng dụng công nghệ thông tin

khẩu Đồng Giao Đình Cao Khuê thông tin, hiện ở Tây Nguyên, Công ty chỉ có 11.000ha diện tích trồng chanh leo cung cấp cho 4 nhà máy chế biến. Sắp tới, tình trạng thiếu nguyên liệu trầm trọng sẽ diễn ra, trong khi đó sản phẩm từ chanh leo của Việt Nam mới chỉ đáp ứng 20 - 30% nhu cầu thế giới. Chính vì vậy, các địa phương, đơn vị

Nghịch lý tiêu thụ nông sản khu vực Tây Nguyên

□ LÊ HÒA

Nhiều loại nông sản vùng Tây Nguyên đang vào vụ thu hoạch nhưng do ảnh hưởng của dịch bệnh nên khó tiêu thụ, trong khi DN, nhà mua hàng lại tỏ ra lo ngại khi nhà máy chế biến dư thừa công suất, không dám ký thêm hợp đồng mới vì không thu mua được nguyên liệu. Nghịch lý này nếu không có hướng tháo gỡ sẽ cản đà phát triển chung của ngành nông nghiệp.

trong sản xuất nông nghiệp; hiện tỉnh có 175 chuỗi liên kết giá trị từ sản xuất, sơ chế, chế biến đến tiêu thụ (có hợp đồng liên kết lâu dài). Ngoài ra, công tác xây dựng và phát triển thương hiệu cho các sản phẩm nông sản được quan tâm, hiện toàn tỉnh có 22 sản phẩm được cấp chứng nhận nhãn hiệu độc quyền, đến tháng 9/2021 có 131 sản phẩm OCOP (mỗi xã một sản phẩm).

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng Phạm S cho biết, đợt dịch Covid-19 lần thứ 4 đã ảnh hưởng rất lớn đến tiêu thụ nông sản, người sản xuất có sản phẩm không tiêu thụ được, còn người tiêu dùng, nhất là người tiêu dùng tại các thành phố lớn thì không có sản phẩm để mua, hoặc phải mua với giá cả quá cao. Trước tình hình đó, Lâm Đồng cũng đã có nhiều giải pháp, phần nào tháo gỡ được những khó khăn cho người nông dân và DN trong một số lĩnh vực. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều sản phẩm như rau, hoa, trái cây và các sản phẩm đặc sản khác... không thể tiêu thụ, thậm chí phải hủy bỏ, ảnh hưởng lớn đến đời sống nhân dân, cũng như sản xuất của DN.

Với lợi thế về đất đai, thổ nhưỡng, khí hậu, tỉnh Đắk Lắk đã và sẽ có nhiều nông sản đứng đầu cả nước cả về số lượng và chất lượng đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Theo Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk Y Giang Gry Niê Knong, đến nay, địa phương này đã có gần 40.000ha, với sản lượng 220.000 tấn quả tươi, một số loại có diện tích và sản lượng khá lớn như: sầu riêng sản lượng 103.000 tấn; bơ sản lượng hơn 80.000 tấn... Tuy nhiên, thời gian qua, tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp khiến khâu vận chuyển, lưu thông gặp khó khăn, nhiều nông sản chủ lực của tỉnh tiêu thụ chậm; đặc biệt là một số trái cây như bơ, sầu riêng với sản lượng lớn, thời gian bảo quản ngắn và thu hoạch đúng thời điểm dịch bệnh căng thẳng, trong khi tỉnh chưa có nhà máy chế biến, kho lạnh bảo quản trái cây quy mô lớn...



Cần tháo gỡ khó khăn trong tiêu thụ và tìm nguồn nguyên liệu đầu vào để tạo đà phát triển cho ngành nông nghiệp
Ảnh: TTXVN

kết nối tiêu thụ nông sản qua sàn thương mại điện tử, chợ online...

Doanh nghiệp lo ngại thiếu nguyên liệu đầu vào

Trong khi các tỉnh Tây Nguyên đang lo lắng về đầu ra cho nông sản thì các DN lại quan tâm đến nguồn nguyên liệu đầu vào phục vụ chế biến vì thường xuyên thiếu những sản phẩm đáp ứng được yêu cầu. Phó Giám đốc Công ty TNHH Xuất nhập khẩu trái cây Chánh Thu - bà Ngô Tường Vy - chia sẻ, một năm trở lại đây, ngoài thị trường Trung Quốc, Công ty mang quả sầu riêng của Việt Nam sang các thị trường khó tính như Nhật Bản, Australia... “Chúng tôi xác định quả sầu riêng sẽ là sản phẩm xuất khẩu chủ lực trong thời gian tới nên DN đã đầu tư nhà máy công suất lớn với 300 - 500 tấn/ngày, tuy nhiên nỗi lo lớn nhất vẫn là nguồn nguyên liệu đầu vào. Hy vọng trong mùa vụ tới, tỉnh Đắk Lắk có thể cung cấp được cho Chánh Thu 3.000 tấn sầu riêng, qua đó xây dựng được tư duy về nguồn cung ổn định nơi người nông dân” - bà Ngô Tường Vy mong muốn.

Tương tự, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thực phẩm xuất

ở khu vực Tây Nguyên cần tiếp tục trồng và phát triển cây chanh leo theo quy mô lớn. Bên cạnh đó, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thực phẩm Dinh dưỡng Hữu cơ Việt Nam Nguyễn Thị Diễm Hằng cho hay, DN này đang có 500 siêu thị phân phối thực phẩm, nông sản trên cả nước. Để xây dựng thương hiệu nông sản Việt Nam, mục tiêu của hệ thống siêu thị là chỉ phân phối nông sản của Việt Nam, với chất lượng tốt nhất. Tuy nhiên, DN muốn hỗ trợ tiêu thụ nông sản nhưng lại gặp rất nhiều khó khăn về thu mua nguyên liệu.

Trước thực tế trên, lãnh đạo Bộ NN&PTNT cho rằng, vấn đề vùng nguyên liệu rất quan trọng và cần được quan tâm nhiều hơn. Các địa phương và sở NN&PTNT các tỉnh cần rà soát lại các vùng nguyên liệu để xây dựng những chuỗi mô hình liên kết gắn với hoạt động của hợp tác xã, qua đó đảm bảo vùng nguyên liệu cho các nhà máy chế biến; đồng thời cần có chiến lược đầu tư dài hạn về vùng nguyên liệu, bắt đầu từ khâu giống cây trồng cho tới chế biến để nâng cao giá trị.■

*** Bài tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ**

vụ cháy, làm chết 6 người, bị thương 3 người, tài sản thiệt hại sơ bộ ước tính 8,96 tỷ đồng. So với tháng 8/2021, giảm 62 vụ (giảm 27,93%), giảm 18 người bị thương, tài sản thiệt hại sơ bộ ước tính giảm 2,68 tỷ đồng.

- Trong tháng 9, toàn quốc xảy ra 159.056 vụ vi phạm trật tự an toàn giao thông bị xử lý (tăng 2.468 vụ so với tháng 8/2021); lực lượng công an đã xử phạt 119,01 tỷ đồng; tạm giữ 23.610 ô tô, mô tô, xe máy.■ **N.LỘC**

Tin văn

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch vừa có Quyết định số 2475/QĐ-BVHTTDL về việc tuyên truyền công tác bảo tồn, phát huy dân ca, dân vũ truyền thống của các dân tộc thiểu số trên các kênh phát thanh, truyền hình.

- Theo Bộ Công an, trong tháng 9, toàn quốc xảy ra 160

Từng bước mở cửa, vực dậy ngành “công nghiệp không khói”

□ Bài và ảnh: NGUYỄN LỘC

Mở cửa thận trọng

Sau 84 ngày không có ca nhiễm Covid-19 trong cộng đồng và trở thành địa phương an toàn về dịch, tỉnh Quảng Ninh đã mở lại một số hoạt động dịch vụ, điềm du lịch nội tỉnh gắn với việc kiểm soát, bảo đảm an toàn dịch bệnh. Theo Giám đốc Sở Du lịch tỉnh Phạm Ngọc Thủy, Quảng Ninh vẫn chưa mở cửa đón khách du lịch ngoại tỉnh bởi tình hình dịch bệnh tại nhiều địa phương khác còn diễn biến phức tạp. “Dự kiến trong tháng 11 và 12 tới, Quảng Ninh sẽ kết hợp kích cầu du lịch nội tỉnh với thu hút khách du lịch ngoại tỉnh, trong đó tập trung ở các địa phương phía Bắc” - ông Thủy cho biết.

Quảng Ninh đặt mục tiêu phấn đấu thu hút khách đến tỉnh trong các tháng còn lại của năm 2021 đạt mức độ cao nhất trong điều kiện bình thường mới; phấn đấu quý IV/2021 đón được 1,9 - 2 triệu lượt khách du lịch, tổng thu đạt 4.000 - 4.500 tỷ đồng. Tận dụng những kinh nghiệm trong triển khai chương trình kích cầu, xúc tiến du lịch năm 2020 từng giúp ngành du lịch tỉnh vượt qua khó khăn một cách ngoạn mục, Giám đốc Sở Du lịch tỉnh tin tưởng với sự đồng lòng, quyết tâm cao, ngành du lịch tỉnh sẽ đạt được mục tiêu đề ra.

Trước tình hình dịch bệnh trên địa bàn đã cơ bản được kiểm soát, tỉnh Ninh Thuận cũng đang xây dựng kế hoạch mở cửa du lịch trở lại, với tinh thần rất ráo nhưng thận trọng, trước mắt là sẽ đón khách du lịch trong tỉnh. Theo ông Nguyễn Văn Hòa - Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VH,TT&DL), hướng đề xuất của ngành là sẽ chỉ mở cửa đón khách du lịch khi tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa

Nhờ tình hình dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát, nhiều địa phương đã xây dựng kế hoạch mở cửa thị trường đón khách du lịch. Chủ trương này cũng phù hợp với tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ là từng bước nói lỏng giãn cách xã hội có kiểm soát để khôi phục phát triển kinh tế - xã hội.



Ngành du lịch từng bước mở cửa thị trường, chú trọng du lịch nội địa

bàn tỉnh được đánh giá ở trạng thái “bình thường mới”. Bên cạnh đó, ngành du lịch tỉnh đang phối hợp với Hiệp hội Du lịch, các DN du lịch triển khai thực hiện kế hoạch

Điểm chung tại các địa phương đã và đang thực hiện mở cửa thị trường du lịch, đó là chỉ đón du khách từ các vùng không có dịch và khách du lịch đã tiêm vắc-xin

Theo thống kê, trong 8 tháng qua, lượng khách quốc tế đến Việt Nam chỉ đạt 105.000 lượt người, giảm 97,2% so với cùng kỳ năm trước, khách du lịch nội địa chỉ đạt 31,2 triệu lượt (giảm 5,5% so với cùng kỳ năm 2020); tổng thu từ khách du lịch ước đạt 136.520 tỷ đồng, giảm 36,5% so với cùng kỳ năm 2020.

kích cầu du lịch Ninh Thuận với chương trình “Người Ninh Thuận đi du lịch Ninh Thuận”; tạo “hành lang” kết nối với những thị trường khách nội địa tại một số tỉnh, thành phố thuộc “vùng xanh”.

phòng Covid-19, có giấy chứng nhận kết quả âm tính với virus SARS-CoV-2 còn hiệu lực theo quy định.

Còn theo Sở Du lịch TP. Đà Nẵng, trong điều kiện dịch bệnh

luôn tiềm ẩn, các hoạt động của ngành du lịch phải tính đến phương án duy trì và thúc đẩy thị trường qua ứng dụng công nghệ. Các DN du lịch phải nhanh chóng “phủ sóng” công nghệ trong các hoạt động kinh doanh như bán hàng trực tuyến để tăng khả năng thích nghi và sức cạnh tranh, từ đó xây dựng những giải pháp cho việc kinh doanh các dịch vụ du lịch, tự tạo cơ hội cho mình.

Tập trung kích cầu, chú trọng du lịch nội địa

Theo Phó Chủ tịch Thường trực Hiệp hội Lữ hành Việt Nam Phùng Quang Thắng, để xây dựng kịch bản hồi phục du lịch hậu

Covid-19, trước mắt, chúng ta phải xây dựng kịch bản sống chung với Covid-19 và kịch bản này phải phù hợp thực tiễn, từ đó đề ra các kế hoạch thực sự hiệu quả để phục hồi ngành du lịch. “Trước những khó khăn sau đại dịch, nếu các công ty lữ hành thực sự muốn hút khách sẽ phải đi những bước thận trọng, thậm chí tổ chức tour không lợi nhuận nhưng vẫn đảm bảo chất lượng để hút khách” - ông Thắng lưu ý.

Thực hiện chủ trương từng bước mở cửa nền kinh tế, đưa các ngành chuyển trạng thái “bình thường mới”, trong đó có ngành du lịch, Bộ VH,TT&DL vừa ban hành Kế hoạch triển khai các chính sách kích cầu, phục hồi hoạt động du lịch giai đoạn cuối năm 2021 và đầu năm 2022, trong đó, chú trọng thị trường nội địa khi thị trường quốc tế chưa thể mở toàn bộ. Theo đó, chiến dịch truyền thông kích cầu sẽ tập trung lan tỏa thông điệp “Người Việt Nam đi du lịch Việt Nam” và “Du lịch Việt Nam an toàn hấp dẫn”; hình thành hệ thống thông tin số về điểm du lịch, cơ sở dịch vụ du lịch. Bên cạnh đó, ngành sẽ hỗ trợ DN kết nối lại thị trường cả trực tuyến và trực tiếp, phù hợp với tình hình hiện nay.

Theo các chuyên gia du lịch, đại dịch Covid-19 đã làm thay đổi toàn diện đến ngành du lịch, làm thay đổi thói quen, nhu cầu của du khách đòi hỏi việc phát triển du lịch hiện nay cần có sự điều chỉnh cho phù hợp. Phó Chủ tịch Hiệp hội Du lịch Việt Nam Vũ Thế Bình cho rằng, trong bối cảnh các DN du lịch đang trải qua nhiều khó khăn do dịch bệnh, cơ quan quản lý cần có cơ chế, chính sách phù hợp để tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ cho các DN và các chủ thể có liên quan. Bên cạnh đó, ngành du lịch phải xác định yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số là vấn đề cốt lõi, sau những biến động như vừa qua, nhất là trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đang phát triển mạnh mẽ, có những tác động sâu sắc đến mọi khía cạnh của đời sống, xã hội.■

Bổ sung Covid-19 là bệnh nghề nghiệp được hưởng bảo hiểm xã hội

Tình hình dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp trên thế giới và tại Việt Nam, số trường hợp nhân viên y tế và các lực lượng tham gia phòng, chống dịch mắc Covid-19 trong quá trình thực hiện nhiệm vụ có xu hướng gia tăng. Nhằm đáp ứng kịp thời quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng cho người lao động, Bộ Y tế xây dựng Thông tư bổ sung bệnh Covid-19 nghề nghiệp vào Danh mục bệnh nghề nghiệp được hưởng bảo hiểm xã hội.

Theo Dự thảo, bệnh Covid-19 nghề nghiệp là bệnh phát sinh trong quá trình lao động do người lao động phải tiếp xúc với virus SARS-CoV-2. Yếu tố gây bệnh là có tiếp xúc với virus SARS-CoV-2 trong môi trường lao động. Dự thảo cũng nêu rõ các nghề, công việc thường gặp và nguồn tiếp xúc, đồng thời quy định cụ thể về chẩn đoán và giám định trường hợp bệnh Covid-19 nghề nghiệp. NGUYỄN HỒNG

Dự kiến tiếp nhận 1.000 đơn vị máu từ Chương trình “Gửi giọt máu đào - Tiếp sức đồng bào thắng dịch”

Ngày 28/9, Đoàn Khối các cơ quan T.Ư phối hợp với Viện Huyết học - Truyền máu T.Ư tổ chức Chương trình hiến máu

tình nguyện với thông điệp “Gửi giọt máu đào - Tiếp sức đồng bào thắng dịch”.

Sau 15 ngày phát động, Chương trình đã nhận được trên 1.200 lượt đăng ký tham gia hiến máu của các đoàn viên, thanh niên đến từ nhiều cơ sở Đoàn trực thuộc trong và ngoài Khối. Hoạt động diễn ra từ ngày 28 - 30/9, Ban Tổ chức dự kiến tiếp nhận khoảng 1.000 đơn vị máu trong dịp này. Tại Chương trình, các đơn vị đồng hành cũng đã trao tặng biển tượng trưng 10,5 tấn gạo cho Chương trình “San sẻ yêu thương - chung tay vượt qua đại dịch” của Đoàn Khối. Số gạo này sẽ được Đoàn Khối các cơ quan T.Ư trao tặng cho Thành đoàn TP. HCM để hỗ trợ người dân nghèo trên địa bàn Thành phố. Đ.KHOA

Tổ chức Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu “Biên cương Tổ quốc tôi”

Từ ngày 01/10/2021, Ban Tuyên giáo T.Ư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu “Biên cương Tổ quốc tôi”. Đối tượng dự thi là tất cả công dân Việt Nam trong và ngoài nước, người nước ngoài đang công tác và sinh sống ở Việt Nam, không giới hạn độ tuổi. Vòng thi tuần diễn ra trong 4 tuần với hình thức thi trực tuyến (từ ngày 01/10 - 01/11/2021). Vòng bán kết thi sinh tham gia thi trực tuyến trả lời câu hỏi dưới dạng trắc

nghiệm bằng hình thức câu hỏi dạng chữ, câu hỏi hình ảnh, câu hỏi tiếng, câu hỏi dạng video (thời gian thi vào tháng 11/2021). Dự kiến vòng chung kết sẽ diễn ra tại Thủ đô Hà Nội vào tháng 11/2021 bằng hình thức thi trực tiếp, đối kháng trên sân khấu. Đ. KHOA

Các địa phương sẵn sàng phương án tiêm vắc-xin Covid-19 với số lượng lớn

Theo Bộ Y tế, từ tháng 10 đến tháng 12 năm nay, Việt Nam có thể tiếp nhận số lượng vắc-xin Covid-19 nhiều hơn so với thời gian trước. Để đảm bảo sử dụng vắc-xin đúng tiến độ, tăng nhanh diện bao phủ, Bộ Y tế đề nghị Bí thư tỉnh ủy/thành ủy, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố chỉ đạo các đơn vị liên quan xây dựng phương án, kế hoạch, chuẩn bị sẵn sàng cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực để triển khai tiêm vắc-xin với số lượng lớn từ nay đến cuối năm 2021. Bên cạnh đó, đẩy nhanh hơn nữa tiến độ tiêm chủng cho các đối tượng từ 18 tuổi trở lên, trong đó ưu tiên cho các đối tượng từ 50 tuổi trở lên. Tăng độ bao phủ mũi 1 và tiêm mũi 2 cho những đối tượng đã tiêm mũi 1 đủ thời gian theo quy định. Bộ Y tế đề nghị lãnh đạo các tỉnh, thành phố khẩn trương chỉ đạo triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nếu tổ chức tiếp nhận vắc-xin, triển khai tiêm chủng chậm và để xảy ra lãng phí vắc-xin.■ N.HỒNG

Tin tức

Singapore: Nhiều dự án lớn lậm chi ngân sách

Mới đây, Văn phòng Tổng Kiểm toán Singapore đã công bố Báo cáo kiểm toán thường niên sau khi tiến hành kiểm toán hoạt động của các cơ quan công. Báo cáo chỉ ra nhiều trường hợp lậm chi ngân sách nghiêm trọng, đặc biệt tại các dự án lớn của Nhà nước. Chính phủ đang yêu cầu các cơ quan nhà nước xem xét lại công tác quản lý những dự án có giá trị hợp đồng từ 5 triệu USD trở lên.

(Theo digichat)

New Zealand: Lơ là công tác khai báo y tế

Một cuộc kiểm toán do Đại học Otago thực hiện trong tháng 7 và 8 vừa qua cho thấy, dù dịch bệnh Covid-19 chưa được kiểm soát, người dân TP. Dunedin đã rất lơ là trong việc thực hiện quét mã QR khi đến các nơi công cộng như bệnh viện, siêu thị, nhà hàng... để khai báo y tế. Tình trạng trên gây ra nhiều khó khăn trong việc truy vết các F0 và được cho là dẫn đến việc biến thể Delta bùng phát tại quốc gia này.

(Theo rnz.co.nz)

Rwanda: Giải trình về sai phạm tài chính tại RTDA

Theo Báo cáo kiểm toán năm tài chính 2019-2020 của Tổng Kiểm toán Rwanda, Cơ quan Phát triển giao thông vận tải quốc gia (RTDA) đã để xảy ra nhiều sai phạm tài chính nghiêm trọng, điển hình là trường hợp thanh toán thừa gần 350.000 USD cho một nhà thầu bảo trì đường bộ. RTDA đang phải giải trình với Ủy ban Tài khoản công của Quốc hội về những sai phạm tài chính trong năm vừa qua.■

(Theo New Times)

Tin văn

►► Từ ngày 20/9 - 06/10, Ủy ban Chỉ đạo việc hợp tác các nhà tài trợ của Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao sẽ họp theo hình thức trực tuyến.

(Theo INTOSAI)

►► Hãng kiểm toán EY mới đây cho biết, doanh thu toàn cầu của Hãng đã tăng 7,35% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt 40 tỷ USD cho năm tài chính kết thúc vào tháng 6/2021.

(Theo EY)

►► Hãng kiểm toán Deloitte vừa mở chương trình thực tập cho tất cả sinh viên đại học, cao đẳng theo học chương trình kế toán, tài chính tại Malaysia.■

(Theo Deloitte)

YẾN NHI

AUSTRALIA:

Khuyến nghị cải thiện dịch vụ y tế tại các trại giam bang New South Wales

□ THANH XUYỀN

Cơ quan Kiểm toán bang New South Wales mới hoàn thành một cuộc kiểm toán và chỉ ra nhiều vấn đề thiếu sót trong hoạt động của một số cơ quan chức năng tại Bang gồm Cơ quan Dịch vụ y tế phạm nhân (JH) và Cơ quan Dịch vụ cải huấn (CS). Các cơ quan này có ảnh hưởng trực tiếp đến việc cung cấp dịch vụ y tế đầy đủ, kịp thời cho các bệnh nhân đang bị giam giữ tại Bang.

Thiếu sót kéo dài

Kết quả của cuộc kiểm toán cho thấy, dù đã cố gắng cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe kịp thời cho những phạm nhân mắc bệnh song JH vẫn còn nhiều thiếu sót cần sớm cải thiện, trong đó có cả việc đáp ứng tốt hơn yêu cầu cung cấp dịch vụ y tế cho bệnh nhân.

Năm 2020, 40% số bệnh nhân được xác định thuộc diện ưu tiên hàng đầu đã không được tiếp cận dịch vụ y tế kịp thời theo quy định (thời gian chờ đợi của bệnh nhân được khuyến nghị là 3 ngày). Xem xét công tác quản lý dữ liệu, các kiểm toán viên chỉ ra rằng, JH sử dụng nhiều hệ thống quản lý thông tin không thống nhất, không được liên kết khiến hồ sơ bệnh án không được lưu trữ và chuyển lên tuyến trên đầy đủ. Trong trường hợp phạm nhân bị chuyển nơi giam giữ, việc chuyển hồ sơ bệnh án cũng bị hạn chế; hơn nữa, nhiều hồ sơ bệnh án vẫn được làm trên giấy nên việc chia sẻ thông tin trên toàn hệ thống nhà tù không được đầy đủ và rất chậm trễ khiến cán bộ y tế không nắm rõ được tình hình của bệnh nhân.

Bên cạnh đó, công tác giám sát tại CS cũng rất lỏng lẻo. Các bộ phận chuyên trách của cơ quan này đã không lập các báo cáo chi tiết đầy đủ về chi phí chuyển bệnh nhân nặng từ các trại giam tới các bệnh viện bên ngoài. Ban lãnh đạo của hai cơ quan trên đã không sát sao trong việc xem xét các báo cáo chi tiết về những trở ngại giúp phạm nhân tiếp cận dịch vụ y tế và cải tiến các hoạt động nói chung. Việc



Một buổi tuyển dụng nhân sự tại Cơ quan Dịch vụ cải huấn bang New South Wales
Ảnh: justice.nsw.gov.au

lập kế hoạch chung giữa hai cơ quan cũng còn nhiều hạn chế, một số hoạt động chưa thống nhất với nhau. Các thỏa thuận quản lý và giám sát dịch vụ y tế trong nhà tù còn thiếu sót, tạo ra mâu thuẫn và xung đột lợi ích giữa các bên.

Hai cơ quan chưa chú trọng việc lập kế hoạch tạo điều kiện thuận lợi cho việc khám, chữa bệnh hiệu quả, nhanh chóng, trong một số trường hợp, việc đặt lịch hẹn chưa thống nhất, thiếu sự hợp tác gây khó khăn cho các hoạt động chung. Việc giám sát hoạt động của các công ty cung cấp dịch vụ y tế tư nhân cũng không được chặt chẽ...

Xác định rõ trách nhiệm từng cơ quan

Tổng Kiểm toán bang New South Wales cho biết, hệ thống nhà tù công tại bang New South Wales khá dày, gồm 33 trung tâm cải huấn và trại giam. Hai cơ quan trên được giao nhiệm vụ cụ thể. Trong đó, CS chịu trách nhiệm đảm bảo an ninh trong các nhà tù công, bao gồm việc tạo điều kiện cho bệnh nhân là phạm nhân được tiếp cận với các dịch vụ thăm khám, chăm sóc sức khỏe tại các phòng khám sức khỏe của nhà tù và được chuyển đến bệnh viện khác bên ngoài môi trường

nhà tù trong những trường hợp cần thiết. CS cũng là đơn vị ký hợp đồng với JH và các công ty tư nhân cung cấp các dịch vụ y tế tại các trại giam, trung tâm cải huấn.

Còn JH vừa là cơ quan cung cấp dịch vụ y tế trại giam vừa chịu trách nhiệm quản lý các phòng khám, bệnh viện với đội ngũ bác sĩ, y tá và cơ sở vật chất, đồng thời giám sát hoạt động của các nhà cung cấp dịch vụ y tế giúp thăm khám, chăm sóc sức khỏe cho các bệnh nhân thường xuyên.

Tuy nhiên, cuộc kiểm toán trên cho thấy, trong năm tài chính vừa qua, JH và CS đã để xảy ra nhiều thiếu sót và chưa có biện pháp khắc phục kịp thời; đồng thời, công tác phối hợp giữa hai cơ quan này chưa thực sự hiệu quả. Hoạt động và sự hợp tác chặt chẽ của hai cơ quan sẽ quyết định việc những phạm nhân bị giam giữ trong hệ thống nhà tù công ở New South Wales có được tiếp cận với các dịch vụ y tế theo quy định không. Do đó, Tổng Kiểm toán đã đưa ra các khuyến nghị cần thiết và đặc biệt nhấn mạnh, trước hết, Ban lãnh đạo hai cơ quan cần củng cố vai trò và nêu cao trách nhiệm đối với các hoạt động chuyên môn của mình.■

(Theo aihw.gov.au và audit.nsw.gov.au)

Vừa qua, Tổng Kiểm toán Nigeria đã công bố một số báo cáo, tất cả đều nêu bật tình hình tài chính gần như rơi vào khủng hoảng của các Bộ, ban, ngành và cả Chính phủ. Tuy nhiên, các quan chức của nước này chỉ tập trung vào việc đi vay các quốc gia khác và các tổ chức trên thế giới thay vì vạch ra các chiến lược để tạo ra của cải cho đất nước.

Tổng Kiểm toán trích dẫn một số trường hợp ngân sách bị thất thoát nặng nề: 500 tỷ Naira Nigeria (NGN), tương đương 1,22 tỷ USD đã “không cánh mà bay” sau

NIGERIA:

Tổng Kiểm toán báo động về tình hình tài chính

khi Chương trình đầu tư xã hội được thực hiện; 9.300 tỷ NGN “mất tích” từ ngân sách của Tập đoàn Dầu khí quốc gia; 2.000 tỷ NGN bị thanh toán sai trong quá trình thực hiện chính sách trợ cấp nhiên liệu và hàng loạt vụ việc khác khiến ngân sách của hầu hết các Bộ, ban, ngành đã kiệt quệ. Đáng nói, các quan chức Chính phủ lại thường xuyên không nắm được số tiền ngân sách quốc gia đang có.

Tổng Kiểm toán cho biết thêm, các Bộ, ban, ngành và cơ quan nhà nước đã không hạch toán được 4.970 tỷ NGN tính riêng trong năm 2019; 65 cơ quan nhà nước thậm chí chưa bao giờ được kiểm toán kể từ khi thành lập. Trong khi đó, Chính phủ chưa có nỗ lực đáng kể nào để củng cố Đạo luật Trách nhiệm tài chính công giúp điều chỉnh cách thức chi tiêu và hạch toán ngân sách của các chính quyền, cơ quan, tổ chức.

Tổng thống Nigeria đang dự định vay thêm 4,2 tỷ USD để duy trì hoạt động của Chính phủ bất chấp những cảnh báo do Hội đồng Cố vấn kinh tế Tổng thống đưa ra khiến công chúng vô cùng bất bình. Hội đồng cho rằng, Chính phủ cần thận trọng và đề cập đến việc vay tiền này là rất liều lĩnh, thậm chí vô trách nhiệm đối với tương lai của quốc gia. Tổng Kiểm toán cũng chỉ ra nhiều bằng chứng cho thấy chính sách liên tục vay nợ

để tài trợ hoạt động của Chính phủ đã thất bại thảm hại.

Nhiều cuộc kiểm toán trong suốt những năm qua đều chỉ ra rằng, ngân sách công đã không được chi tiêu chính đáng, minh bạch và hiệu quả; thay vào đó là những khoản thất thoát, biến thủ khổng lồ cộng với các chính sách kinh tế tai hại đã và đang đẩy nền kinh tế từng có thời kỳ phát triển mạnh mẽ nhanh chóng rơi vào giai đoạn khủng hoảng. Trước tình hình đó, các quan chức vẫn hưởng thụ lối sống xa hoa, chi tiêu ngân sách công bừa bãi.■

(Theo dailytrust.com)

TUỆ LÂM

KIỂM TOÁN
KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Tổng biên tập: ĐỖ HỒNG CÔNG
Phó Tổng biên tập: MAI HẢI ĐƯỜNG

Trụ sở: 111 Trần Duy Hưng - Cầu Giấy - Hà Nội

Email: baokiemtoan@sav.gov.vn

Website: baokiemtoannhanuoc.vn, www.auditnews.vn

Điện thoại: Phòng Trị sự: (024) 6282 2100, Phòng Báo điện tử: 6276 7891

Phòng Thư ký tòa soạn: 6282 2112, Phòng Phát hành - Quảng cáo: 6282 2201

Phòng Phóng viên: 6282 2202, Phòng Chuyên đề: 6282 2110; Fax: (024) 6282 2191

Tài khoản: Báo Kiểm toán - 1251 0000 103218

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đông Đô

Giấy phép hoạt động báo chí in: Số 806/GP-BTTTT ngày 14/5/2012 của

Bộ Thông tin và Truyền thông

Chế bản vi tính tại Tòa soạn

In tại Công ty TNHH MTV In Quân đội 1

Giá: 5.800đ

Khẳng định vai trò “điểm tựa” cho người lao động và doanh nghiệp

Thời gian qua, Quỹ BHTN đã và đang hỗ trợ cho hàng triệu lao động bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh. Từ nguồn Quỹ, NLĐ tham gia BHTN đã được hưởng trợ cấp thất nghiệp, được tư vấn, hỗ trợ tìm việc làm và hỗ trợ học nghề. Hơn bao giờ hết, NLĐ đang cảm nhận rõ hơn vai trò, lợi ích của Quỹ cũng như tính đúng đắn trong việc tham gia chính sách.

Theo Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam, trong bối cảnh dịch Covid-19 phức tạp, chính sách BHTN đã thực sự trở thành “điểm tựa”, giúp bảo đảm phần nào đời sống của một bộ phận NLĐ mất việc làm. Cơ quan chức năng đã và đang thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm quyền lợi cho NLĐ và DN. Tính đến đầu tháng 9, BHXH Việt Nam đã xác nhận danh sách cho hơn 984.000 lao động của hơn 33.000 đơn vị sử dụng lao động để hưởng các chính sách hỗ trợ, gồm 613.170 người tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không lương; 124.772 lao động ngừng việc để nhận hỗ trợ 1 triệu đồng/người; 50.981 lao động ngừng việc do ảnh hưởng của dịch bệnh.

Ông Dương Văn Hào - Trưởng Ban Quản lý thu - Sở thể, BHXH Việt Nam - dự báo, nếu dịch bệnh không sớm được kiểm soát, ước số lao động năm 2021 giảm khoảng 2,8 triệu người; chấm dứt hợp đồng lao động hơn 800.000 người; tạm hoãn 326.000 người, nghỉ việc không lương 1,4 triệu người và ngừng việc khoảng 314.000 người.

Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp khiến nhiều DN lao đao, tỷ lệ NLĐ thất nghiệp gia tăng có thể thấy rõ tác động của dịch bệnh

QUỸ BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP:

Phát huy hiệu quả trong việc bảo đảm an sinh xã hội

□ H. ĐĂNG

Thời gian qua, dịch bệnh Covid-19 kéo dài, phức tạp đã gây khó khăn rất lớn cho chủ sử dụng lao động (gọi chung là DN) và người lao động (NLĐ). Luôn dành sự quan tâm chăm lo cho NLĐ và các DN, Đảng, Nhà nước đã có nhiều chính sách hỗ trợ kịp thời cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, trong đó có chính sách hỗ trợ NLĐ và DN bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 từ Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp (BHTN).



Quỹ BHTN đã và đang hỗ trợ cho hàng triệu lao động bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh

Ảnh: ST

Theo Nghị quyết số 116/NQ-CP, tổng kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ NLĐ khoảng 30.000 tỷ đồng từ kết dư Quỹ BHTN đến hết năm 2020. Thời gian thực hiện việc hỗ trợ NLĐ từ ngày 01/10/2021 và hoàn thành chậm nhất vào ngày 31/12/2021. Mức hỗ trợ trên cơ sở thời gian đóng BHTN chưa hưởng trợ cấp thất nghiệp của NLĐ.

đến thị trường lao động. Vì vậy, chính sách BHXH và BHTN đã phát huy hiệu quả trong việc bảo đảm an sinh xã hội, giúp NLĐ ổn định cuộc sống. Tính chung 8 tháng năm 2021, BHXH Việt Nam đã tiếp nhận và chi trả BHTN cho 511.915 người hưởng mới, trong đó 500.883 người hưởng trợ cấp thất nghiệp; 11.031 người được hỗ trợ học nghề.

Lan tỏa chính sách

Trong điều kiện dịch bệnh đang diễn biến phức tạp và tác

động nặng nề lên nhiều mặt của đời sống xã hội, ảnh hưởng lớn đến việc làm, đời sống, thu nhập của NLĐ và hoạt động sản xuất kinh doanh của DN, mới đây, căn cứ Nghị quyết số 03/2021/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ

đã ban hành Nghị quyết số 116/NQ-CP về chính sách hỗ trợ NLĐ và DN bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 từ Quỹ BHTN.

Việc ban hành chính sách nhằm thể hiện sự quan tâm, chia sẻ của Đảng, Nhà nước đối với NLĐ và DN bị ảnh hưởng bởi đại

dịch Covid-19; góp phần hỗ trợ NLĐ khắc phục khó khăn, ổn định cuộc sống, chống đứt gãy chuỗi cung ứng lao động và thiếu hụt lao động. Đồng thời, hỗ trợ DN giảm chi phí, nỗ lực thích ứng với trạng thái bình thường mới, duy trì sản xuất kinh doanh, tạo việc làm cho NLĐ. Theo đó, đối tượng áp dụng hỗ trợ là NLĐ đang tham gia BHTN tại thời điểm ngày 30/9/2021 (không bao gồm NLĐ đang làm việc tại cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân và đơn vị sự nghiệp công lập do NSNN bảo đảm chi thường xuyên); NLĐ đã dừng tham gia BHTN do chấm dứt hợp đồng lao động trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2020 đến hết ngày 30/9/2021 có thời gian đóng BHTN được bảo lưu theo quy định của pháp luật về việc làm.

Theo chính sách này, DN được giảm mức đóng từ 1% xuống bằng 0% quỹ tiền lương tháng của những NLĐ thuộc đối tượng tham gia BHTN; thời gian thực hiện giảm mức đóng là 12 tháng, kể từ ngày 01/10/2021 đến hết ngày 30/9/2022.

Nghị quyết của Chính phủ cũng nêu rõ: Việc thực hiện hỗ trợ đối với NLĐ, DN phải đơn giản, kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch và hiệu quả; không áp dụng đối với đối tượng tự nguyện không nhận hỗ trợ.

Có thể nói, chính sách hỗ trợ DN, NLĐ từ nguồn Quỹ BHTN cùng với hàng loạt sự hỗ trợ kịp thời của Nhà nước dành cho DN, NLĐ trong suốt thời gian qua đã tiếp tục khẳng định quan điểm, chủ trương nhất quán của Đảng, Nhà nước ta, đó là luôn đồng hành cùng DN và không để người dân, NLĐ nào bị bỏ lại phía sau.■

Trước ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid-19, để thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch được giao, cơ quan bảo hiểm xã hội (BHXH) các địa phương, đặc biệt là các tỉnh, thành phố nằm trong “tâm dịch” đã và đang nỗ lực triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, nhất là tận dụng môi trường mạng xã hội nhằm “tăng tốc” phát triển người tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT).

Giám đốc BHXH tỉnh Đồng Nai Phạm Minh Thành cho biết, hiện nay, Đồng Nai là một trong những địa phương bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi dịch bệnh Covid-19. Phần lớn các DN, cơ sở sản xuất trên địa bàn phải ngưng hoạt động để phòng, chống dịch; chỉ một số ít đơn vị đủ điều kiện hoạt động theo phương án “3 tại chỗ” (sản xuất, cách ly, ăn nghỉ tại chỗ). “Từ đầu mùa dịch đến nay đã có 96.000 lao động báo giảm tham gia BHXH; số tiền giảm đóng BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) ước tính khoảng 100 tỷ đồng. Trong khi đó, theo chỉ tiêu được BHXH Việt Nam giao, đến cuối năm 2021, BHXH tỉnh Đồng Nai phải đạt thêm hơn 195.000 người tham gia BHXH bắt buộc, hơn 20.000 người tham gia BHXH tự nguyện, hơn 130.000 người tham gia BHYT; đồng thời phấn đấu giảm nợ BHXH, BHYT, BHTN dưới mức 1,88%” - ông

Phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong “tâm dịch”

Phạm Minh Thành thông tin.

Trong khi dịch Covid-19 vẫn đang diễn biến phức tạp, khó lường, các phương thức truyền thông truyền thống gặp nhiều khó khăn, trở ngại thì tuyên truyền trên môi trường internet, mạng xã hội (Facebook, Zalo...) được xem là “kênh” truyền thông quan trọng và hiệu quả. Theo đó, BHXH tỉnh Đồng Nai khuyến khích công chức, viên chức, người lao động trong toàn đơn vị chủ động viết tin, bài và sản xuất các sản phẩm truyền thông đăng tải trên các trang mạng của BHXH tỉnh; “like”, chia sẻ các thông tin hữu ích về BHXH, BHYT, BHTN từ nguồn thông tin chính thống của các cơ quan thông tấn, báo chí T.Ư, địa phương. Đặc biệt, trang fanpage của BHXH tỉnh là nơi cung cấp các thông tin quan trọng về chính sách BHXH, BHYT cũng như các hoạt động khác của BHXH tỉnh; đồng thời đây cũng là nơi BHXH tỉnh sẽ tổ chức các đợt livestream (phát sóng trực tiếp) để tuyên truyền cũng như giải đáp những nội dung người dân quan tâm về lĩnh vực bảo hiểm.

Trong khi đó, Giám đốc BHXH TP.

HCM Phan Văn Mến cho biết, trong bối cảnh hết sức khó khăn hiện nay, BHXH Thành phố đã xây dựng các giải pháp khai thác, phát triển người tham gia BHXH, BHYT 4 tháng cuối năm 2021 rất chi tiết, cụ thể. Theo đó, trong trường hợp dịch bệnh được kiểm soát, các địa phương, đơn vị hoạt động trong trạng thái “bình thường mới”, hằng tuần, cơ quan BHXH và đại lý thu xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động nhằm duy trì, phát triển mới người tham gia BHXH, BHYT. Hằng ngày, cán bộ BHXH và nhân viên đại lý thu gặp gỡ từng người hoặc từng nhóm người tiềm năng chưa tham gia BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình để tuyên truyền, vận động tham gia; tổ chức các hội nghị khách hàng đảm bảo chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm, phù hợp với từng nhóm người tiềm năng. Đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền về lợi ích thiết thực khi tham gia BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình thông qua việc gửi các bản tin, thông điệp truyền thông qua điện thoại, Zalo, Facebook, hệ thống loa truyền thanh.

Với trường hợp dịch bệnh Covid-19 còn

diễn biến phức tạp, cơ quan BHXH sẽ hướng dẫn các đại lý thu, người tham gia đóng tiền trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia và Cổng Dịch vụ công của ngành BHXH Việt Nam. Hằng tháng, BHXH Thành phố và BHXH các quận, huyện, TP. Thủ Đức gửi danh sách người tiềm năng chưa tham gia, người đang tham gia đến hạn đóng bằng hình thức trực tuyến qua Mail, Zalo, Facebook... hoặc qua dịch vụ công ích đến từng đại lý thu. “Cơ quan BHXH và đại lý thu xây dựng kế hoạch hằng tuần tổ chức tuyên truyền, vận động để duy trì và phát triển mới người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT theo hình thức trực tuyến; đặc biệt là đẩy mạnh tổ chức các hội nghị trực tuyến, livestream trên mạng xã hội, fanpage của cơ quan BHXH Thành phố” - ông Phan Văn Mến nhấn mạnh.

Tương tự, tại các địa phương khác như: Bến Tre, Tiền Giang, Hậu Giang, Bình Dương... cũng đã có những phương án phù hợp với từng thời điểm cụ thể của dịch bệnh để phát triển người tham gia BHXH, BHYT, phấn đấu đạt các mục tiêu, kế hoạch đề ra trong năm 2021.■

BẢO TRẦN

Tỷ lệ bao phủ vượt chỉ tiêu, quyền lợi được mở rộng

Báo cáo tại cuộc họp, Thứ trưởng Bộ Y tế Đỗ Xuân Tuyên cho biết, đến hết năm 2020, cả nước đã có 87,97 triệu người tham gia BHYT, tăng 2,23 triệu người so với năm 2019 và đạt tỷ lệ bao phủ 90,85% dân số - vượt 10,85% so với chỉ tiêu được giao tại Nghị quyết số 68/2013/QH13. Trong đó, NSNN đóng và hỗ trợ mức đóng BHYT cho trên 51 triệu người, chiếm 58% số đối tượng và tổng số chi NSNN đóng, hỗ trợ đóng trong năm 2020, bằng 41% tổng số thu BHYT.

Cùng với đó, Bộ Y tế cũng đã quy định gói dịch vụ y tế cơ bản cho tuyến y tế cơ sở, bao gồm: Gói dịch vụ cho khám, chữa bệnh (KCB) do Quỹ BHYT chi trả (76 dịch vụ, 241 thuốc); gói dịch vụ y tế cho chăm sóc sức khỏe, dự phòng và nâng cao sức khỏe do NSNN và các nguồn kinh phí hợp pháp khác chi trả; quy định phạm vi hoạt động chuyên môn đối với người hành nghề KCB, trong đó có quy định phạm vi hoạt động chuyên môn là KCB đa khoa. Những quy định này đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai, thanh toán chi phí KCB BHYT.

Trên cơ sở dữ liệu tham gia BHXH, BHYT tập trung, ngành BHXH Việt Nam đã triển khai các dịch vụ tra cứu quá trình tham gia BHXH, BHYT và thông tin thẻ BHYT. Đặc biệt, Hệ thống Thông tin giám định BHYT đã kết nối, liên thông dữ liệu giữa cơ quan BHXH với gần 13.000 cơ sở KCB BHYT trên toàn quốc, chất lượng liên thông dữ liệu được cải thiện và nâng cao rõ rệt. Năm 2020, Hệ thống đã tiếp nhận dữ liệu của 167,8 triệu lượt KCB, tỷ lệ liên thông đạt 97,56%; tỷ lệ hồ sơ đúng ngày ra viện đạt 92,6%...

Cùng với tỷ lệ bao phủ BHYT tăng, công tác KCB BHYT cho người dân luôn đảm bảo kịp thời, người có thẻ BHYT được chăm sóc y tế ngay tại cơ sở được tốt hơn. Đồng thời, việc mở rộng danh mục thuốc đầu thầu tập trung cấp quốc gia tập trung vào các thuốc có số lượng

Bảo đảm bao phủ bảo hiểm y tế bền vững

ĐĂNG KHOA

Cho ý kiến tại cuộc họp về kết quả thực hiện Nghị quyết số 68/2013/QH13 về đẩy mạnh thực hiện chính sách, pháp luật bảo hiểm y tế (BHYT), tiến tới BHYT toàn dân năm 2019-2020; việc quản lý và sử dụng Quỹ BHYT năm 2020, do Ủy ban Xã hội của Quốc hội tổ chức mới đây, các đại biểu đánh giá cao sự nỗ lực, cố gắng của các cơ quan trong việc thực hiện Nghị quyết, với một số chỉ tiêu đạt và vượt so với yêu cầu Quốc hội đề ra; đồng thời nhấn mạnh các giải pháp nhằm phát triển chính sách BHYT bền vững.



Quang cảnh cuộc họp

Ảnh: THU NGUYỆT

sử dụng nhiều và giá trị lớn; đưa 681 thuốc biệt dược gốc, 15 thuốc kháng thể đơn dòng và 5 thuốc điều trị HIV có từ 1 đến 2 nhà sản xuất vào danh mục đàm phán giá để giảm giá thuốc, giảm chi phí Quỹ BHYT.

Sửa Luật Bảo hiểm y tế để tạo thuận lợi trong thực hiện chính sách

Đồng tình với báo cáo của Chính phủ, tại cuộc họp, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Xã hội của Quốc hội Đặng Thuần Phong khẳng định, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu trong thực hiện BHYT, độ bao phủ BHYT trong năm qua đều đạt và vượt chỉ tiêu Chính phủ, Quốc hội giao. Tuy nhiên, ông Phong cũng lưu ý, số người chưa tham gia BHYT hiện chiếm gần 9,1%

dân số. Đây là những nhóm người khó vận động, có điều kiện kinh tế và chưa sẵn sàng tham gia BHYT hoặc đã tham gia loại hình bảo hiểm sức khỏe khác. Mặt khác, số người tham gia hiện nay chủ yếu do NSNN hỗ trợ, số lao động cũng như DN thuộc diện tham gia do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên dừng hoặc nợ đóng cao; học sinh, sinh viên tham gia vẫn chưa đạt 100%... “Do vậy, Chính phủ cần có giải pháp để đảm bảo độ bao phủ BHYT bền vững, giảm dần gánh nặng hỗ trợ từ phía Nhà nước và người dân tự tham gia thụ hưởng chính sách” - ông Phong kiến nghị.

Bà Leo Thị Lịch - Ủy viên Thường trực Hội đồng Dân tộc - cũng cho rằng, việc thực hiện chính sách BHYT và tiến tới

BHYT toàn dân vẫn còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc. Do đó, Chính phủ cần làm rõ những đối tượng chưa tham gia tập trung vào nhóm nào, ngân sách địa phương nào chưa hỗ trợ theo quy định; tỷ lệ tham gia BHYT vùng khó khăn hay đặc biệt khó khăn như thế nào...

Bên cạnh đó, một số ý kiến đề nghị có giải pháp xử lý tình trạng trốn đóng, chậm đóng BHYT trong năm 2020 đang tiếp tục gia tăng ở nhiều địa phương; cũng như xử lý việc chưa tuân thủ nghiêm pháp luật BHYT của nhiều đơn vị sử dụng DN trốn đóng BHYT cho lao động. Đặc biệt là tình trạng DN trốn đóng BHYT cho lao động có phải thực sự khó khăn do dịch Covid-19 hay không; trách nhiệm của cơ quan thẩm quyền trong xử lý nợ này...

Đáng chú ý, một số ý kiến lo ngại nguy cơ mất cân đối Quỹ KCB BHYT khi tỷ lệ người tham gia BHYT ngày một gia tăng, dẫn đến số lượt KCB BHYT tăng lên và chi phí KCB BHYT cũng tăng. Trong khi đó, mức đóng BHYT không tăng tương ứng với mức tăng giá dịch vụ kỹ thuật và nhu cầu KCB, dẫn đến nguy cơ mất cân đối Quỹ. Mặt khác, quyền lợi của người tham gia BHYT luôn được điều chỉnh theo hướng được mở rộng (giảm mức cùng chi trả, điều chỉnh danh mục thuộc phạm vi chi trả của Quỹ BHYT), dẫn đến Quỹ BHYT phải chi trả nhiều hơn... “Hiện có nhiều vướng mắc trong thực hiện KCB BHYT do thiếu văn bản hướng dẫn thi hành và Bộ Y tế cần quan tâm hơn nữa đến tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện KCB BHYT như ban hành khung giá dịch vụ KCB theo hướng tính đúng, tính đủ nhằm giảm gánh nặng cho Quỹ BHYT” - bà Nguyễn Kim Thúy - Phó Chủ nhiệm Ủy ban Xã hội - đề nghị.

Phát biểu tại cuộc họp, Phó Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam Phạm Lương Sơn nhấn mạnh, từ năm 2021, BHXH Việt Nam gặp thách thức trong việc phát triển BHYT bền vững, chứ không phải khó khăn trong vấn đề bao phủ BHYT. Do đó đòi hỏi phải có những chế tài cụ thể để thu hút sự tham gia của người dân, chứ không phải từ sự hỗ trợ của ngân sách. “Quốc hội cần sửa đổi Luật BHYT để đáp ứng các mục tiêu về tỷ lệ bao phủ BHYT cũng như quyền lợi về chăm sóc sức khỏe; kiểm soát chi phí KCB (cơ chế mua sắm thuốc, vật tư y tế, điều kiện để điều chỉnh phạm vi quyền lợi, cơ chế cùng chi trả) cho phù hợp...” - ông Phạm Lương Sơn đề xuất.■

Thu hồi về Quỹ Bảo hiểm xã hội hơn 4,7 tỷ đồng qua thanh tra, kiểm tra

Theo báo cáo của Vụ Thanh tra - Kiểm tra, Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam, mặc dù bị ảnh hưởng của dịch Covid-19 nhưng công tác thanh tra, kiểm tra của ngành BHXH những tháng đầu năm 2021 vẫn đạt những kết quả đáng ghi nhận. Cụ thể, qua thanh tra chuyên ngành đóng BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), ngành BHXH phát hiện 7.735 người lao động thuộc đối tượng phải tham gia nhưng chưa tham gia hoặc đóng thiếu thời gian với số tiền phải truy đóng hơn 47,32 tỷ đồng... Ngay trong thời gian thực hiện thanh tra, kiểm tra, tỷ lệ thu hồi nợ BHXH, BHYT trong toàn ngành đạt 44,5% số tiền nợ, cho thấy hiệu quả tích cực khi cơ quan BHXH thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành đóng BHXH, BHYT.

Bên cạnh đó, thông qua công tác thanh tra, kiểm tra, nhiều địa phương đã phát hiện và kiến nghị thu hồi về Quỹ BHXH, BHYT với số tiền lớn. Riêng công tác chi trả chế độ BHXH, yêu cầu thu hồi về Quỹ BHXH số tiền hơn 4,72 tỷ đồng do thanh toán các chế độ BHXH không đúng quy định. Đối với công tác chi trả chế độ bảo hiểm thất nghiệp, đã yêu cầu thu hồi về Quỹ Bảo thất nghiệp số tiền 874,6 triệu đồng do thanh toán, chi trả trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp không đúng quy định...

ĐĂNG KHOA

Tuyên Quang: Phấn đấu đến năm 2025 đạt 45% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội

Kế hoạch số 155/KH-UBND về việc thực hiện Chương trình Hỗ trợ phát triển thị trường lao động

đến năm 2030 do UBND tỉnh Tuyên Quang vừa ban hành đặt mục tiêu: Phấn đấu đến năm 2025, khoảng 45% lực lượng lao động (LLLĐ) trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH) và đến năm 2030, khoảng 60% LLLĐ trong độ tuổi tham gia BHXH; trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia BHXH tự nguyện chiếm khoảng 5,5% LLLĐ trong độ tuổi vào năm 2025 và chiếm khoảng 7,5% vào năm 2030.

Tuyên Quang cũng phấn đấu đến năm 2025, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ đạt 30% và đến năm 2030, chỉ tiêu này đạt khoảng 40%; 100% học viên tham gia đào tạo tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có các kỹ năng công nghệ thông tin. Phấn đấu đến năm 2025, tỷ lệ thất nghiệp chung dưới 2%; tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân giai đoạn 2021-2030 khoảng 7%/năm.■

KIM AN